



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Địa chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 09, Tp Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 0294 3 740234

Fax: 0294 3 740 239

Website: [www.tvpharm.com.vn](http://www.tvpharm.com.vn)

Email: [info@tvpharm.vn](mailto:info@tvpharm.vn)

---

# TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

## Thường niên năm tài chính 2021

**Thời gian: 9h00, thứ sáu ngày 29/4/2022**

**Địa điểm: Hội trường Văn phòng Công ty**

*Năm 2022*

# MỤC LỤC TÀI LIỆU

1. Thông báo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021
2. Thông báo đề cử, ứng cử TV BKS
3. Qui chế đề cử/ứng cử
4. Qui chế bầu cử và Hướng dẫn phương thức bầu đôn phiếu
5. Chương trình đại hội, Qui chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
6. Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2021. Phương hướng hoạt động HĐQT năm 2022.
7. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
8. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2021. Phương hướng hoạt động năm 2022
9. Báo cáo tài chính năm 2021 kiểm toán
10. Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2021
11. Tờ trình chi phí hoạt động HĐQT, BKS năm 2022
12. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022
13. Tờ trình thông qua Đơn xin từ nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên BKS
14. Tờ trình phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
15. Tờ trình thông qua giao dịch giữa TV.Pharm và Công ty cổ phần dược phẩm Aikya hoặc người có liên quan.
16. Tờ trình thông qua bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung  
Kèm Dự thảo Điều lệ
17. Tờ trình thông qua Qui chế nội bộ về quản trị Công ty và Qui chế hoạt động HĐQT  
Kèm Dự thảo Qui chế nội bộ về quản trị Công ty  
Kèm Dự thảo Qui chế hoạt động HĐQT
18. Tờ trình thông qua Qui chế hoạt động BKS .  
Kèm Dự thảo Qui chế hoạt động BKSs
19. Tờ trình thông qua việc đầu tư Dự án Nhà máy Dược phẩm TVPHARM- EU GMP thuộc Dự án đầu tư Khu dược phẩm công nghệ cao TV.PHARM
20. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm tài chính 2021

Số: 01/TB/HĐQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## THÔNG BÁO

V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021

Ngày 29 tháng 04 năm 2022

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV. PHARM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM trân trọng kính mời Quý cổ đông Công ty đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thời gian:** 01 buổi, khai mạc 9h00 thứ sáu, ngày 29 tháng 04 năm 2022.

**II. Địa điểm:** Văn phòng Công ty  
Số 27, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 9, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.

**III. Nội dung:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 sẽ thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2021. Phương hướng hoạt động HĐQT năm 2022.
2. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
3. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2021. Phương hướng hoạt động năm 2022
4. Báo cáo tài chính năm 2021 kiểm toán
5. Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2021
6. Tờ trình chi phí hoạt động HĐQT, BKS năm 2022
7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022
8. Tờ trình thông qua Đơn xin từ nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên BKS
9. Tờ trình phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
10. Tờ trình thông qua giao dịch giữa TV.Pharm và Công ty cổ phần dược phẩm Aikya hoặc người có liên quan.
11. Tờ trình thông qua bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung
12. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động HĐQT
13. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động BKS

**Tài liệu Đại hội sẽ được phát tại Đại hội, quý cổ đông vui lòng xem trước tài liệu tại website của Công ty: [tvpharm.com.vn](http://tvpharm.com.vn) (Mục Quan hệ cổ đông)**

**IV. Đối tượng tham dự Đại hội:** Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát và cổ đông của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM có tên trong Danh sách cổ đông chốt ngày 24/3/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp. Những cổ

đồng không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

**V. Đăng ký tham dự đại hội:** để việc tổ chức đại hội được chu đáo, quý cổ đông vui lòng xác nhận **đăng ký tham dự** hoặc **xác nhận ủy quyền tham dự**:

\* **Mẫu biểu:**

- Đối với cổ đông là cá nhân: nếu trực tiếp tham dự đại hội → sử dụng **Mẫu 1A**, nếu ủy quyền cho cá nhân khác tham dự đại hội → sử dụng **Mẫu 1B**.
- Đối với cổ đông là pháp nhân: đăng ký đại diện tham dự đại hội → sử dụng **Mẫu 1C**

\* **Thời hạn:** Quý cổ đông vui lòng phản hồi về Công ty trước **16h** ngày thứ hai **25 tháng 04** năm **2022** theo địa chỉ:

**Văn phòng Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM.**  
Số 27, Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.  
Điện thoại: (0294 3) 740 234, Fax: 0294 3 740239  
Người liên hệ: Bà Trần Ngọc Mai – Thư ký Hội đồng quản trị  
Di động: 097 8 698 449 Email: [mai.tran@tvpharm.vn](mailto:mai.tran@tvpharm.vn)

**VI. Quý cổ đông khi tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo:**

- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (*bản chính*).
- Đối với trường hợp ủy quyền tham dự, người được ủy quyền xin vui lòng mang theo: Giấy ủy quyền (*bản chính*), Giấy CMND hoặc hộ chiếu (*bản chính*) và Giấy CMND hoặc hộ chiếu (*bản sao*) của cổ đông ủy quyền.

Thông báo này thay cho thư mời dự Đại hội.  
Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**HÀ NGỌC SON**

Số: 02/ CV/BKS

Trà Vinh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

V/v đề cử/ứng cử TV BKS

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản luật liên quan
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM

Ban kiểm soát sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 cho tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2021-2025).

Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử theo quy định tại Quy chế đề cử/ứng cử đề nghị gửi hồ sơ về Công ty trước 17 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2021:

Địa chỉ nhận hồ sơ:

Văn phòng HĐQT, Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM

Địa chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, Phường 09, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 0294 3 740234

Fax: 0294 3 740239

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên BKS
- HĐQT
- Lưu TK HĐQT

 **TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
  
**HÀNG PHÚC LÂM**



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

### VĂN BẢN THAM GIA TRANH CỬ VÀO THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM.

Tôi tên:.....

- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Số chứng minh nhân dân: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số điện thoại liên hệ:.....
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại TVP:.....cổ phần.

Tôi nhận thấy mình đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát (BKS) Công ty theo quy định tại Quy chế đề cử/ứng cử TV BKS. Tôi đề nghị được tham gia tranh cử để được bầu làm thành viên BKS Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM nhiệm kỳ V (2021 – 2025).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên BKS, tôi xin cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty.

Trân trọng./.

**Hồ sơ kèm theo:**

- .....
- .....
- .....

....., ngày..... tháng.....năm 2022

**Ứng cử viên**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

## BIÊN BẢN HỢP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp;
- Căn cứ vào Điều Lệ Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM.
- Căn cứ Quy chế đề cử/ứng cử TV BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021

Hôm nay, ngày ...../...../2022, tại: .....

Chúng tôi là cổ đông của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM, cùng nhau nắm giữ .....cổ phần (Bằng chữ:..... cổ phần), chiếm tỷ lệ.....% /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (11.087.782 cổ phần), có tên trong danh sách dưới đây:

Stt	Tên cổ đông	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ thường trú và số Điện thoại liên hệ	Số CP SH	Ký và ghi rõ họ tên
1					
2					
3					
	<b>Tổng cộng</b>				

Cùng nhất trí đề cử các Ông/Bà sau đây tham gia tranh cử làm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM nhiệm kỳ V(2021-2025)

**Ứng viên 1:**

Ông (Bà): .....

CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

(Bằng chữ:.....)

**Ứng viên 2:**

Ông (Bà): .....

CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần

(Bằng chữ:.....)

....., ngày....tháng....năm 2022

**Đại diện nhóm cổ đông**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Số: 03 /QC/HDQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 07 tháng 3 năm 2020.

Việc đề cử/ứng cử thành viên Ban kiểm soát (TV BKS) Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM (Công ty) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 được tiến hành theo những quy định sau đây:

**1. Số lượng và nhiệm kỳ TV BKS bổ sung:**

- Số lượng TVBKS cần bầu là 01 thành viên.
- Nhiệm kỳ TV BKS là 05 năm (2021-2025). Thành viên HĐQT/BKS mới sẽ có nhiệm kỳ kể từ ngày được bầu đến hết nhiệm kỳ.

**2. Quyền đề cử, ứng cử:**

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử các ứng viên:
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ ứng viên.

Trường hợp không có ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử, BKS đương nhiệm sẽ đề cử ứng cử viên;

**3. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu và bổ nhiệm làm thành viên Ban kiểm soát:**

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Ngoài ra, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

**4. Hồ sơ ứng cử viên:**

Ứng cử viên phải nộp đầy đủ các giấy tờ sau:

- Văn bản tham gia tranh cử (theo mẫu)
- Biên bản họp nhóm đề cử ứng viên (Trường hợp ứng cử viên do nhóm cổ đông đề cử) (theo mẫu)
- 02 ảnh 3x4
- CMND/Hộ chiếu (bản sao công chứng)
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn (bản sao công chứng)
- Bản cung cấp thông tin cá nhân PL 03 CBTT (theo mẫu)

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- Thành viên BKS
- Lưu TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HÀ NGỌC SON**

Số: 04 /QC/HĐQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM

Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát (TV BKS) Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM (Công ty) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tiến hành theo những qui định sau đây:

**I. Đoàn Chủ tịch tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là :**

- Giới thiệu và xin biểu quyết thông qua Đại hội đồng cổ đông danh sách ứng cử viên và lý lịch ứng cử viên.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

**II. Nguyên tắc bầu cử:**

- Đúng Luật, đúng Điều lệ.
- Bầu cử trực tiếp theo phương thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử căn cứ theo số cổ phần được sở hữu và đại diện ủy quyền.
- Số lượng thành viên BKS cần bầu là 01 thành viên.
- Toàn thể các cổ đông công ty và người ủy quyền đang hiện diện đến giờ bầu cử đều có quyền tham gia bỏ phiếu.
- Tỷ lệ phiếu tín nhiệm được tính căn cứ theo tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**III. Phương thức bầu cử:** Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu

- Danh sách ứng cử viên BKS trên phiếu bầu được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Tổ bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

**IV. Việc kiểm phiếu:**

- Do Ban bầu cử tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của Ban giám sát bầu cử
- Ban bầu cử có trách nhiệm lập Biên bản bầu cử, công bố kết quả bầu cử và cùng với Đoàn Chủ tịch giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

**V. Nguyên tắc trúng cử:**

- Người trúng cử thành viên thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ số phiếu bầu ngang nhau thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn. Nếu bầu lần hai mà các ứng cử viên này vẫn có số phiếu bầu ngang nhau thì việc có tổ chức bầu nữa hay không là do đại hội quyết định.

**VI. Hiệu lực:**

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước đại hội về các vấn đề có liên quan đến cuộc bầu cử này nếu xét thấy có những dấu hiệu vi phạm quy chế này.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- Thành viên BKS
- Lưu TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HÀ NGỌC SON**

# HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU ĐÒN PHIẾU

## TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021

### 1. Quy định về việc bầu đôn phiếu:

Việc bầu cử thành viên bổ sung BKS nhiệm kỳ V (2021-2025) tại ĐHĐCĐ được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu.

Trong đó cổ đông có quyền **phân phối tổng số quyền bầu cử** của mình:

- Cho một ứng cử viên;
- Hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó;
- Hoặc chỉ sử dụng một phần tổng số quyền bầu của mình để bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Nhưng số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không được vượt quá số lượng tối đa được phép bầu (1 TVBKS).

### 2. Cách thức bầu:

a) Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông):

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền bầu cử}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần nắm giữ và/hoặc đại diện}} * \boxed{\text{Số thành viên được bầu}}$$

Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ và/hoặc đại diện.

Ví dụ:

Số lượng thành viên bầu vào BKS là 1 người.

Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy:

- Quyền bầu cử của ông X là  $(1.000 * 3) = 3.000$  số quyền bầu

b) Cách thức bỏ phiếu:

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 3.000 cổ phần biểu quyết cho các ứng cử viên, chẳng hạn:

Số TT	Họ và tên	Số quyền bầu = 3.000
1	Nguyễn Văn A	1.000
2	Nguyễn Văn B	500
3	Nguyễn Văn C	X
4	Nguyễn Văn D	1.500
Tổng cộng		3.000

Lưu ý đối với ví dụ trên:

- Ông X có thể sử dụng 3.000 quyền bầu hoặc ít hơn 3.000 quyền bầu để bầu cho các ứng viên mình tín nhiệm. Nếu dùng quá 3.000 quyền bầu là phiếu không hợp lệ.

- Ông X không bầu cho ứng viên nào thì gạch chéo (x) vào ô số quyền bầu của ứng viên đó.
- Trên phiếu bầu phải có ít nhất 1 người được bầu.

**2. Phiếu bầu không hợp lệ:**

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty.
- Phiếu có số lượng ứng viên được bầu vượt quá số lượng tối đa được phép bầu (vượt quá 01 TV BKS).
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc gạch xóa vào phiếu (trường hợp viết sai cỡ đồng phải yêu cầu Ban bầu cử cho đổi lại phiếu mới và phiếu ghi sai này bị hủy).
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà Ban kiểm phiếu cộng lại lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI, QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM,

Để đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng Chương trình đại hội, nguyên tắc làm việc và thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội như sau:

**I. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

- Thời gian tổ chức: 9h00 thứ sáu, ngày 29 tháng 04 năm 2022.
- Địa điểm: Hội trường Văn phòng Công ty, 27 Nguyễn Chí Thanh, Phường 09, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Nội dung	
<b>I. Kiểm tra tư cách cổ đông:</b> Tiếp đón đại biểu. Quý vị Cổ đông hoặc đại diện cổ đông sẽ trình trước “Ban kiểm tra tư cách cổ đông”: Thư mời, CMND và Giấy ủy quyền (nếu có); nhận tài liệu Đại hội, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử.	
<b>II. Khai mạc:</b> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội</li><li>2. Tuyên bố lý do. Giới thiệu thành phần tham dự</li><li>3. Thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội</li><li>4. Giới thiệu và biểu quyết thông qua:<ul style="list-style-type: none"><li>• Đoàn Chủ tịch Đại hội.</li><li>• Ban thư ký Đại hội.</li><li>• Ban kiểm phiếu biểu quyết Đại hội</li><li>• Ban bầu cử</li></ul></li></ol>	
<i>Mời Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký lên vị trí làm việc.</i>	
<b>III. Phần nội dung chính:</b>	
<b>A.</b>	<b>Đọc thông qua các nội dung:</b> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2021. Phương hướng hoạt động HĐQT năm 2022.</li><li>2. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</li><li>3. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2021. Phương hướng hoạt động năm 2022</li></ol>

	<ol style="list-style-type: none"> <li>4. Báo cáo tài chính năm 2021 kiểm toán</li> <li>5. Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2021</li> <li>6. Tờ trình chi phí hoạt động HĐQT, BKS năm 2022</li> <li>7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022</li> <li>8. Tờ trình thông qua Đơn xin từ nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên BKS</li> </ol>
<b>B.</b>	<p><b>Phần bầu cử bổ sung TV BKS:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xin biểu quyết thông qua nội dung về Tờ trình thông qua Đơn xin từ nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên BKS. Công bố kết quả biểu quyết.</li> <li>2. Thông qua Quy chế đề cử/ứng cử. Cổ đông đề cử/ứng cử tại ĐH</li> <li>3. Thông qua Danh sách ứng cử viên BKS</li> <li>4. Thông qua Ban giám sát bầu cử.</li> <li>5. Quy chế bầu cử và Hướng dẫn phương thức bầu dồn phiếu</li> <li>6. Thông qua Quy chế bầu cử và Hướng dẫn phương thức bầu dồn phiếu</li> <li>7. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi bầu cử.</li> <li>8. Cổ đông tiến hành bầu cử.</li> </ol> <p><b>Ban bầu cử và Ban giám sát bầu cử làm việc</b></p>
<b>C.</b>	<p><b>Tiếp tục đọc thông qua các nội dung trình ĐH:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>9. Tờ trình phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.</li> <li>10. Tờ trình thông qua giao dịch giữa TV.Pharm và Công ty cổ phần dược phẩm Aikya hoặc người có liên quan.</li> <li>11. Tờ trình thông qua bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung</li> <li>12. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động HĐQT</li> <li>13. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động BKS</li> <li>14. Tờ trình thông qua việc đầu tư Dự án Nhà máy Dược phẩm TVPHARM- EU GMP thuộc Dự án đầu tư Khu dược phẩm công nghệ cao TV.PHARM</li> </ol> <p><b>Thảo luận và biểu quyết các nội dung đã trình ĐHĐCĐ</b></p>
<b>D.</b>	<p><b>Công bố kết quả bầu cử và kết quả kiểm phiếu:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổ bầu cử báo cáo kết quả bầu cử.</li> <li>2. TV BKS mới bổ sung ra mắt Đại hội.</li> <li>3. Tổ kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.</li> </ol>
	<p><b><u>IV. Tổng kết đại hội:</u></b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>2. Thông qua Biên bản Đại hội</li> </ol>
	<p><b><u>V. Bế mạc Đại hội.</u></b></p>

## **II. QUI CHẾ LÀM VIỆC:**

### **1. Quy chế làm việc:**

#### **1.1 Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông và người được ủy quyền khi tham dự Đại hội:**



- Các cổ đông theo danh sách chốt ngày 24/3/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một ủy quyền tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Nếu các cổ đông hoặc người được ủy quyền của Cổ đông dự họp đến muộn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay, nhưng không có quyền tham gia biểu quyết những nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt. Chủ tọa không dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền của Cổ đông khi tham dự đại hội có quyền phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình Đại hội.
- Tại Đại hội, Cổ đông hoặc người được ủy quyền của Cổ đông muốn phát biểu ý kiến thì giờ tay đăng ký phát biểu hoặc ghi vắn tắt nội dung cần phát biểu vào Phiếu và chuyển cho Thư ký Đại hội. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm. Chủ tọa Đại hội sẽ mời thành viên Đoàn chủ tịch hoặc lãnh đạo Công ty giải đáp thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội được quyền cắt giảm các ý kiến của cổ đông không đúng nội dung của chương trình đại hội.
- Tuân thủ tuyệt đối sự điều hành của Đoàn chủ tịch, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong đại hội, nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội đã được tiến hành một cách hợp lệ.
- Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông vì bất cứ lý do gì phải rời khỏi Đại hội trước khi kết thúc thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm báo và gửi Phiếu lấy ý kiến biểu quyết đã ghi ý kiến biểu quyết cho Thư ký đại hội.

### **1.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội quyết định thành lập.
- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện:
  - o Kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền dự họp (CMND, giấy mời, giấy ủy quyền...). Phát Phiếu biểu quyết cho cổ đông trước khi vào dự họp.
  - o Tổng hợp số lượng đại biểu tham dự, tổng số cổ phần biểu quyết tương ứng.
  - o Lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và thông qua tại Đại hội,
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

### **1.3 Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch và thư ký đại hội:**

#### Đoàn chủ tịch:

- Đoàn chủ tịch gồm các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa chủ trì. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt, Đại hội bầu một thành viên trong Đoàn chủ tịch chủ trì Đại hội.
- Đoàn chủ tịch có quyền:
  - o Có quyền điều khiển Đại hội thực hiện theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
  - o Quyết định, xử lý các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
  - o Hướng dẫn cổ đông thảo luận các nội dung trình Đại hội và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Ký Biên bản và Nghị quyết đại hội sau khi kết thúc Đại hội
- Các quyền khác theo quy định Điều lệ và pháp luật.

**Thư ký Đại hội:**

- Do Đoàn chủ tịch giới thiệu để Đại hội thông qua, có nhiệm vụ giúp việc cho Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội,
- Thực hiện việc ghi chép Biên bản họp đại hội, dự thảo Nghị quyết đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Đoàn chủ tịch.
- Đọc Biên bản Đại hội

**1.4 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu và đại hội thông qua
- Ban kiểm phiếu thực hiện:
  - Hướng dẫn đại biểu biểu quyết đúng thể lệ.
  - Thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo trước đại hội về kết quả biểu quyết.

**1.5 Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử**

- Ban bầu cử do Đoàn chủ tịch giới thiệu và đại hội thông qua
- Ban bầu cử thực hiện:
  - Thông qua qui chế bầu cử và Hướng dẫn Phương thức bầu cử.
  - Chuẩn bị phiếu, phát phiếu bầu cử.
  - Thu phiếu bầu, kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo trước đại hội về kết quả bầu cử.

**2. Thể lệ biểu quyết tại đại hội:**

**2.1 Các quy định chung về biểu quyết:**

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một quyền biểu quyết
- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:
  - Đồng ý
  - Không đồng ý
  - Không ý kiến
- Khi biểu quyết một vấn đề thì mỗi cổ đông chỉ được biểu quyết 01 (một) lần.

**2.2 Thể thức biểu quyết:**

- Các vấn đề như: Chương trình ĐH và Quy chế làm việc, biểu quyết tại đại hội; danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu; biên bản, nghị quyết ĐH → sẽ được cổ đông thông qua bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
- Đối với các báo cáo, tờ trình khác của HĐQT:
  - Cổ đông/đại diện cổ đông đánh dấu vào **Phiếu lấy ý kiến biểu quyết** để thể hiện ý kiến **đồng ý** hoặc **không đồng ý** hoặc **không có ý kiến** đối với từng vấn đề.
  - Ban kiểm phiếu sẽ thu phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

**2.3 Cách tính kết quả biểu quyết để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:**

- Theo qui định Khoản 3 Điều 24 Điều lệ Công ty, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
- Riêng đối với quyết định về các vấn đề sau thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:
  - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
  - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - Tổ chức lại, giải thể công ty;
  - Đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

### 3. Thể lệ bầu cử tại Đại hội:

Đại hội sẽ tiến hành bầu cử TVBKS theo Qui chế bầu cử. Qui chế này sẽ được thông qua trong Phần bầu cử sau.

### III. Điều khoản thi hành

Bản qui chế này có hiệu lực thi hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HÀ NGỌC SƠN

Trà Vinh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

Số: 06/BC/HĐQT

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021  
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM.**

**I. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2021**

**1. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị đối với sự phát triển Công ty.

**2. Tình hình nhân sự trong nhiệm kỳ**

– Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2021 – 2025) ngày 28/4/2021 đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V gồm 03 thành viên, gồm:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Hà Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đắc Hải	TV HĐQT
3	Ông Trần Thái Tùng	TV HĐQT

**3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:**

Hội đồng quản trị đã duy trì chế độ họp thường kỳ và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để quản lý và chỉ đạo hoạt động của Công ty. HĐQT thực hiện giám sát chủ yếu như sau đối với Ban Tổng giám đốc:

- Lập Kế hoạch kinh doanh 2021 và tổ chức họp ĐHCĐ thông qua
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh
- Thông qua các chủ trương đầu tư, các hạng mục đầu tư.
- Thành lập thêm các chi nhánh kinh doanh.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro

Qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2021 như sau:

- Trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên cả nước, rất nhiều Công ty gặp phải khó khăn dẫn đến người lao động bị mất việc làm. Tuy nhiên, với sự ứng phó linh hoạt và thực hiện các biện pháp phù hợp của Ban Tổng giám đốc, kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty đã đạt và vượt Kế hoạch SXKD.

- Hệ thống lưu thông phân phối ngày càng mở rộng. Thành lập thêm nhiều chi nhánh mới.
- Uy tín, vị thế Công ty ngày càng được nâng cao, được bình chọn thuộc Top 10 các Công ty được uy tín của Việt Nam.

#### 4. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành 08 cuộc họp định kỳ và 15 lượt xin ý kiến bằng văn bản. Chi tiết Nghị quyết HĐQT của năm 2021 như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	NQ 01/2021/NQ-HĐQT	Ngày 26/1/2021	Thông qua chủ trương thành lập thêm Chi nhánh mới: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM – CHI NHÁNH HCM 2</b>
	NQ 02 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 24/2/2020	<p>Thông qua tất cả các hợp đồng, giao dịch (bao gồm giao dịch vay, cho vay, bán tài sản,...) thuộc thẩm quyền phê duyệt/chấp thuận của Hội đồng quản trị giữa Công ty cổ phần Dược Phẩm TV.PHARM với các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty cổ phần Dược Aikya.</li> <li>- Các Công ty có liên quan đến Công ty cổ phần Dược Aikya: Công ty cổ phần Aikya, Công ty cổ phần Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Aikya, Công ty cổ phần Dược Phẩm và Sinh học Y Tế, Công ty cổ phần Dược S.Pharm,...</li> <li>- Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty.</li> </ul> <p>Các hợp đồng, giao dịch khác ngoài giao dịch nêu tại Khoản 1 này thuộc thẩm quyền phê duyệt/ chấp thuận của ĐHCĐ sẽ do ĐHCĐ thông qua.</p> <p>Thống nhất ủy quyền cho Ông Hà Ngọc Sơn_Tổng Giám đốc Công ty đồng thời người đại diện theo pháp luật của Công ty, đại diện Công ty ký kết tất cả các hợp đồng, thỏa thuận và các giao dịch giữa Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM và các cá nhân/tổ chức tại Điều 1 nêu trên, bao gồm ký các phụ lục sửa đổi, bổ sung, biên bản thanh lý và các văn bản, chứng từ... có liên quan.</p>
3	NQ 03/2021/NQ - HĐQT	Ngày 20/2/2021	Thông qua chủ trương đầu tư mua xe tải và bán tài để vận chuyển hàng hóa cho các chi nhánh
4	NQ 04/2021/NQ - HĐQT	Ngày 02/3/2021	Thông qua chủ trương đầu tư mua xe ô tô để phục vụ cho công tác văn phòng và thị trường
5	NQ 05/2021/NQ - HĐQT	Ngày 09/3/2021	<p>Dự kiến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 và Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2021-2025) vào cuối tháng 04/2021.</p> <p>Giao cho Chủ tịch HĐQT chuẩn bị chương trình và tài liệu đại hội; lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự đại hội đồng cổ</p>

			đồng phù hợp và tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán.
6	NQ 06/2021/NQ - HĐQT	Ngày 18/3/2021	Đồng ý cho thanh lý thành phẩm, nguyên liệu kém phẩm, hết hạn sử dụng
7	NQ 07/2021/NQ - HĐQT	Ngày 23/3/2021	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020 và nhiệm kỳ (2021-2025): Chốt thời gian tổ chức, thông qua nội dung Chương trình và Tài liệu. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2021 Thông qua danh mục đầu tư MMTB và hệ thống xử lý nước thải cho NMSX giai đoạn (2021 - 2023)
8	NQ 08/2021/NQ - HĐQT	Ngày 06/5/2021	Căn cứ kết quả bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025 tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2021-2025 ngày 28/4/2021, HĐQT thống nhất bầu Ông Hà Ngọc Sơn tiếp tục giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty.
9	NQ 09 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 10/5/2021	Thông qua hạn mức vay Ngân hàng
10	NQ 10 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 02/6/2021	Thống nhất thông qua chủ trương thành lập thêm 07 Chi nhánh mới
11	NQ 11 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 30/8/2021	Thông qua hạn mức vay Ngân hàng
12	NQ 12 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 18/9/2021	Thông qua hạn mức vay Ngân hàng
13	NQ 13 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 24/8/2021	Về việc triển khai xây dựng và phát triển Hệ thống thương mại điện tử (Web và APP)
14	NQ 14 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 03/11/2021	Thông qua việc thay đổi tài sản của Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm thế chấp tại Ngân hàng.
15	NQ 15 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 04/11/2021	Thông qua hạn mức cho vay tài chính của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM cho Công ty cổ phần Aikya
16	NQ 16 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 10/11/2021	Thông qua Quy chế CBTT
17	NQ 17 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 01/11/2021	Thống nhất thực hiện thủ tục xin điều chỉnh tiến độ Dự án Khu dược phẩm công nghệ cao TV.PHARM
18	NQ 18 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 08/11/2021	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh 09 tháng đầu năm 2021 Thông qua chủ trương cho xây mới và sửa chữa nhà công vụ Công ty
19	NQ 19 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 15/11/2021	Thông qua chủ trương đồng ý thanh lý tài sản
20	NQ 20 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 14/12/2021	Thông qua đầu tư vật tư, linh kiện cho NMSX
21	NQ 21 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 15/12/2021	Thông qua việc thuê đơn vị dịch vụ thực hiện điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 của Cụm công nghiệp Tân Ngại, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (Dự án ở giai đoạn

			2)
22	NQ 22 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 09/12/2021	Thông qua việc thuê dịch vụ tư vấn thiết kế bước thiết kế Bản vẽ thi công tại Dự án Khu dược phẩm công nghệ cao TV.Pharm.
23	NQ 23 /2021/NQ - HĐQT	Ngày 29/12/2021	Thông qua việc ứng cổ tức đợt 1 năm 2021

### 5. Báo cáo thù lao và chi phí Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-2021/NQ.ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021 thông qua Quỹ Thù lao và chi phí HĐQT và BKS năm 2021 là 1,2 tỷ đồng.

Đã chi trả trong 2021 số tiền 1,2 tỷ đồng.

### 6. Cổ tức:

Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông đợt 1/2021, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ thực hiện: **15%/cổ phiếu** (01 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng)
- Ngày đăng ký cuối cùng: **17/1/2022**
- Ngày thanh toán: **15/02/2022**

### ***Kính thưa Đại hội!***

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021. Kính trình Đại hội.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin cảm ơn những Cổ đông đã ủng hộ và gắn bó lâu dài với Công ty. Xin cảm ơn quý cổ đông và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào./.

#### Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HÀ NGỌC SƠN**

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM.

Hội đồng quản trị xin báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

#### 1. Những khó khăn và thuận lợi:

Bước sang năm 2021, diễn biến bất ngờ và khó lường từ đại dịch Covid- 19 tái bùng phát tại Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung đã ảnh hưởng nặng nề đến nhiều mặt đời sống kinh tế - xã hội. Nhiều doanh nghiệp đứng trước nguy cơ phải đóng cửa. Gần 6 tháng giãn cách xã hội ở nhiều cấp độ, dẫn đến TV.Pharm đối mặt với rất nhiều khó khăn và thử thách:

- Nguy cơ bị tạm dừng hoạt động, bị hạn chế hoạt động khi phải tuân thủ các quy định về Phòng chống dịch, nên năng suất và sản lượng bị giảm đáng kể.
- Nhà máy sản xuất phải nỗ lực duy trì hoạt động theo Phương án “03 tại chỗ” làm chi phí phục vụ cho sản xuất tăng vọt.
- Rất nhiều nguyên liệu nhập khẩu tăng giá đầu vào và đứt hàng, biến động thất thường.
- Do việc thực hiện giãn cách nên hầu hết các bệnh viện siết chặt tiếp nhận bệnh nhân, thậm chí một số nơi đã đóng cửa các khoa không cấp thiết nên kênh phân phối này hầu như bị giảm sút. Việc khám cấp phát thuốc bảo hiểm y tế định kỳ hoàn toàn đóng băng. Do đó ảnh hưởng lớn đến kế hoạch của kênh ETC.
- Về Kênh OTC: việc tiếp cận khách hàng và bán hàng kênh OTC bị hạn chế, do trong mùa dịch khách hàng không tiếp nhận viên bán hàng; phong tỏa khắp nơi; mặt khác việc vận chuyển hàng đến khách hàng vô cùng khó khăn vất vả, chi phí vận chuyển hàng tăng cao, đội ngũ bán hàng đối mặt với nguy cơ cao lây nhiễm bệnh từ cộng đồng.

Tuy nhiên khi đối mặt với bối cảnh đầy thách thức, TV.PHARM đã thể hiện bản lĩnh, ý chí và sức mạnh nội lực của mình, ứng phó kịp thời theo tình hình mới:

- Toàn thể cán bộ công nhân viên nỗ lực hết mình cùng những bước đi đúng đắn của Ban Lãnh Đạo, TV.PHARM đã từng bước vượt qua khó khăn. Dù ở cương vị, vai trò nào, toàn thể cán bộ công nhân viên đều quyết tâm vượt khó khăn - tăng ca ngày đêm - duy trì sản xuất - đảm bảo nguồn cung ứng thuốc, dược phẩm phục vụ cho cộng đồng. Càng khó khăn thì sự quyết tâm đoàn kết và trách nhiệm trong từng công việc của mỗi thành viên TV.PHARM càng rõ nét.
- TV.PHARM nhanh chóng đổi mới trong công việc sản xuất; linh hoạt trong chiến lược kinh doanh:
  - Tập trung vào sản xuất các sản phẩm thiết yếu phục vụ công tác phòng chống dịch,



- TV.PHARM đồng hành cùng khách hàng vượt qua khó khăn. Với sự “tận tâm - chu đáo” trong chính sách chăm sóc khách hàng. TV.PHARM luôn dành sự quan tâm và hỗ trợ đến các đối tác khách hàng trong giai đoạn dịch bệnh và giãn cách xã hội kéo dài, giúp Khách hàng thêm vững tâm cùng vượt qua khó khăn.
  - Chính sách vận chuyển kịp thời, duy trì cung ứng hàng hóa suốt mùa dịch.
  - Có chính sách đồng hành với khách hàng tốt trong mùa dịch.
- TV.PHARM đặc biệt chú trọng đến đời sống và sức khỏe của nhân viên. Các khoản phúc lợi cho nhân viên nhanh chóng được Ban lãnh đạo ban hành nhằm đảm bảo chất lượng cuộc sống và sức khỏe của nhân viên:
- Chính sách hưởng 100% lương cho nhân viên chi nhánh trên toàn quốc
  - Tổ chức tiêm ngừa vaccine. Hỗ trợ thuốc và tiền cho nhân viên và gia đình bị F0.
  - Bảo vệ sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên khi tham gia chiến dịch "3 tại chỗ" vừa cách ly vừa sản xuất, phục vụ miễn phí các suất ăn, uống; phụ cấp ăn tối; phụ cấp thêm cho ngày làm việc “03 tại chỗ”.
- TV.PHARM quyết tâm cùng cộng đồng chiến thắng đại dịch: các chương trình được triển khai liên tục với các hoạt động như: Tiếp sức tuyến đầu chống dịch - trao tặng thuốc, khẩu trang, vật tư y tế và thực phẩm tăng cường sức khỏe cho lực lượng y tế trên cả nước; Chiến dịch Trao tặng 1 triệu khẩu trang để không ai bị bỏ lại; Tặng Túi thuốc F0 cho bệnh nhân điều trị tại nhà; Chia sẻ khó khăn cùng nước bạn...

## 2. Kết quả kinh doanh năm 2021:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	NQ HĐQT (KH 2021)	TH 2021	TH/KH 2021	TH 2020	Tỷ lệ hoàn thành so cùng kỳ
Doanh thu thuần	600	760	127%	525,9	145%
Lợi nhuận sau thuế	80	80,4	101%	60,1	133%

- Doanh thu năm 2021 đạt 127% so với kế hoạch đề ra, tăng 45% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 101% so với kế hoạch đề ra, tăng 33% so với cùng kỳ.

Đặc biệt năm 2021, TV.PHARM đạt chứng nhận Doanh nghiệp top 10 uy tín dẫn đầu toàn ngành Dược Việt Nam Do Vietnam Report bình chọn.

Để có được kết quả ấn tượng này, các Chiến Binh TV.PHARM đã xuất sắc hoàn thành mọi chỉ tiêu nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, thích ứng với sự đổi mới, sáng tạo và nỗ lực không ngừng nghỉ, dám bứt phá và vượt qua thử thách bất chấp những ngăn trở mùa dịch, để đưa TV.PHARM tiến đến hành trình 30 năm đầy tự hào.

## 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

Năm 2021, hệ thống quản trị nguồn lực (ERP) đã được vận hành hiệu quả cho tất cả các hoạt động SXKD của công ty, từ sản xuất, bán hàng và tài chính kế toán, góp phần thúc đẩy và chuẩn hoá các quy trình sản xuất, kinh doanh, tài chính kế toán, xử lý kịp thời các vướng mắc trong việc bán hàng cũng như dữ liệu thông tin để hỗ trợ việc hoạch định các chính sách...

Công ty tiếp tục đầu tư tăng năng lực sản xuất cho Nhà máy sản xuất để nâng cao năng suất.

Về hệ thống bán hàng: Công ty cũng tập trung đầu tư phát triển hệ thống bán hàng, hệ thống chăm sóc khách hàng; thành lập và mở rộng thêm 04 chi nhánh (HCM2, Quảng Ngãi, Cà mau, Hải Dương), đầu tư xe chở hàng để vận chuyển hàng đến khách hàng được thuận lợi, nhanh chóng.

Để phù hợp tình hình, Công ty cũng đang triển khai đầu tư triển khai xây dựng và phát triển Hệ thống thương mại điện tử (WEB và APP) cho Công ty.

Số liệu cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng

ST T	Hạng mục đầu tư	Giá trị KH	Thực hiện	%
1	Triển khai Dự án Khu Dược Phẩm Công Nghệ Cao.	180,000,000,000	10,101,934,140	6%
2	Bổ sung một số hạng mục cần thiết cho nhà máy hiện hành nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn mới và bổ sung năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm	14,210,000,000	6,130,620,200	43%
3	Hệ thống bán hàng	7,000,000,000	588,105,600	8%
4	Đầu tư xe tải chở hàng cho các chi nhánh kinh doanh	3,500,000,000	2,548,289,091	73%
<b>Tổng cộng</b>		<b>204,710,000,000</b>	<b>19,368,949,031</b>	<b>9%</b>

#### 4. Tình hình nhân sự :

Trong năm tập trung phát triển đội ngũ bán hàng, có trình độ chuyên môn và có chính sách đảm bảo an tâm công tác và đóng góp vào sự phát triển của công ty.

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>676</b>	<b>100,00%</b>
1	Trình độ trên đại học	11	1,63%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	289	42,75%
3	Trình độ trung cấp	225	33,28%
4	Công nhân kỹ thuật	46	6,80%
5	Lao động phổ thông	105	15,53%
<b>II</b>	<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>676</b>	<b>100,00%</b>

1	Hợp đồng không thời hạn	461	68,20%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	89	13,17%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	126	18,64%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>676</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	375	55,47%
2	Nữ	301	44,53%

Thu nhập bình quân Người lao động trong năm 2021 là 10.667.749 đồng, tăng 123% so năm 2020.

## II. KẾ HOẠCH NĂM 2022:

Với tinh thần sẵn sàng bức phá, vững bước trên mỗi hành trình để đưa TV.PHARM tiếp tục vươn xa, hiện thực hóa tầm nhìn “TV.PHARM 30 Năm”, Công ty đặt ra chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

### 1. Chỉ tiêu tài chính năm 2022:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	760,0	900,0	18,4%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	80,4	88,0	9,5%
Cổ tức	%	55%	10%	

### 2. Kế hoạch đầu tư năm 2022:

STT	Hạng mục	Kế hoạch chi phí năm 2021
1	Tiếp tục triển khai Dự án Khu Dược Phẩm Công Nghệ Cao (Nhà máy EU-GMP)	170 tỷ đồng
2	Tiếp tục đầu tư cho máy móc thiết bị sản xuất	18 tỷ đồng
3	Hệ thống bán hàng	03 tỷ đồng
<b>Tổng cộng</b>		<b>191 tỷ đồng</b>

### 3. Các giải pháp chủ yếu trong năm 2022:

- Mở rộng mạng lưới phân phối thành lập thêm chi nhánh mới tăng độ phủ, mục tiêu đạt con số 20 chi nhánh và 15.000 khách hàng.

- Tập trung hơn vào phát triển kênh ETC, bổ sung nhân sự chuyên trách cho việc phát triển kênh ETC.
- Phát triển kênh bán hàng kênh phòng mạch tiếp cận đối tượng khách hàng Bác sĩ chuẩn bị cho kế hoạch phát triển nhóm hàng chất lượng cao từ nhà máy EU-GMP.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của TV.PHARM năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.  
Kính trình đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HÀ NGỌC SƠN**

## BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm TVpharm;

Ban kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2021 của Công ty như sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ Điều lệ và các quy định pháp luật của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.
- Rà soát, đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính 2021;
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT để đánh giá tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh.
- Trong năm 2021 BKS đã tổ chức họp định kỳ 06 lần, nội dung họp liên quan đến việc triển khai rà soát báo cáo tài chính, quý, 6 tháng, kết quả kinh doanh và việc giám sát hoạt động của HĐQT và BĐH. Do tình hình dịch bệnh Covid 2021 khá phức tạp trên diện rộng nên Ban kiểm soát cũng không tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các chi nhánh của công ty về việc thực hiện các quy định, chính sách của công ty, nhưng cũng đã bám sát số liệu trên phần mềm quản trị DN ERP của Công ty. Qua đó cũng đưa ra những kiến nghị cho HĐQT và BĐH về tình hình thực thi các chính sách của công ty tại chi nhánh.

### II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

- HĐQT, Ban điều hành tuân thủ Điều lệ và các quy định pháp luật hiện hành.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp và thực hiện lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản/thư điện tử. Qua đó đã ban hành 23 nghị quyết và 14 Quyết định liên quan các HĐQT vấn đề về phân quyền HĐQT, BĐH, Tổ chức Đại hội Cổ đông, triển khai dự án GMP-EU, chia cổ tức và các vấn đề quan trọng khác...tại công ty .

- Ban điều hành đã tiếp thu các định hướng, chiến lược của HĐQT điều chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua các khó khăn do ảnh hưởng dịch covid-19.
- Công ty đã đăng ký thêm nhiều visa thuốc, sản phẩm mới và phát triển hệ thống bán hàng ( thành lập thêm 08 Chi nhánh mới, xây dựng phần mềm TMĐT)

### III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH 2021.

#### 1. Báo cáo tài chính 2021

Báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán được lập và tuân thủ theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

#### 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	NQ HĐQT (KH 2021)	TH năm 2021	TH/KH 2021	TH năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành so cùng kỳ
Doanh thu	600	760	127%	525,9	145%
LNST	80	80,4	101%	60,1	133%

Doanh thu năm 2021 đạt 127% so với kế hoạch đề ra, tăng 45% so với cùng kỳ. Mặc dù tình hình diễn biến phức tạp của dịch covid kéo dài, kết quả kinh doanh đã tốt hơn cùng kỳ năm 2020 và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 là 27%.

Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 101% so với kế hoạch đề ra, tăng 33% so với cùng kỳ năm 2020.

#### 3. Tình hình tài chính tại 31/12/2021

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	22%	24%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	78%	76%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	28%	31%
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	72%	67%
3	Khả năng thanh toán hiện hành	2,88	2,47
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	ROS (return on sales)	10,5%	11,4%
	ROA (return on assets)	19%	14%
	ROE (return on equity)	27%	20%

- Tổng tài sản là 465 tỷ đồng tăng so với năm 2020 là 7%, trong đó tài sản dài hạn chiếm 22% tổng tài sản, tài sản ngắn hạn chiếm 78% tổng tài sản, cơ cấu không biến động nhiều so với 2020.

- Dư nợ vay ngân hàng 46 tỷ đồng giảm so với cuối năm 2020. Khả năng thanh toán tốt, hệ số thanh toán hiện hành là 2,88 lần tăng so với năm 2020 do tăng nợ phải trả người bán giảm xuống trong khi khoản phải thu tăng lên.

- Các tỷ suất lợi nhuận ROS, ROA, ROE đã tốt lên mặc dù tình hình dịch covid diễn biến phức tạp, giá vốn không biến động nhiều.

**4. Tình hình thực hiện đầu tư năm 2021 :**

DVT: tỷ đồng

	NQ ĐHCĐ 2021	TH năm 2021	Ghi chú
Hạ tầng Khu CN Cao TVP	180	10,1	Công tác pháp lý đầu tư xin phép XD, thiết kế, san lấp,...
Sửa chữa hạng mục NM	14,2	6,1	HT xử lý nước thải, PCCC, các dây chuyền máy móc thiết bị,...
Hệ thống bán hàng	7	0,58	Phần mềm TMĐT
Đầu tư xe tải cho CN	3,5	2,5	Xe Fortuner cho P.KD Xe tải Nissan cho CN TG Xe tải KIA cho CN TH Xe tải MIT cho CN KH
<b>Tổng cộng</b>	<b>204,7</b>	<b>19,36</b>	

**IV. KIẾN NGHỊ.**

- + Xem xét việc trình Đại Hội các tài liệu : Điều Lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế BKS, theo quy định Luật Doanh nghiệp 2020 có hiệu lực từ 01/01/2021.
- + Xem xét việc xây dựng cá nhân có chức năng Kiểm toán nội bộ / Kiểm soát nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật
- + Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Dược CN Cao TVP đã bị chậm do ảnh hưởng dịch Covid19 và đơn giá xây dựng tăng cao.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS năm 2021.

Kính trình Đại hội thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TK, BKS.



Số: 09/BC/TGD

Trà Vinh, ngày 07 tháng 04 năm 2022

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi Quý Cổ đông Công ty,

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám Đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận Nhóm Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN (Kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam):**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM ("Công ty") và công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm công ty") được lập ngày 21



tháng 03 năm 2022 và được trình bày từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**HÀ NGỌC SON**

Số: 10/TT/HĐQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
V/v thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 hợp nhất đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	100.476.707.018
2	Thuế TNDN	(20.184.149.948)
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	80.292.557.070
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước	
5	Tổng lợi nhuận được phân phối của Công ty mẹ	80.487.629.515
6	Trích các quỹ	80.487.629.515
	- Chia cổ tức bằng tiền (15% * Vốn điều lệ)	16.631.904.000
	- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (40% * Vốn điều lệ)	44.351.744.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	12.073.144.427
	- Quỹ an sinh xã hội	1.000.000.000
	- Bổ sung Quỹ ĐTPT sau khi khen thưởng hoàn thành KH theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2021	6.430.837.088
7	Lợi nhuận còn lại	0

Ghi chú: Cổ tức tiền mặt 15% đã tạm ứng ngày 15/02/2022.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



HÀ NGỌC SƠN

Số: 11/TT/HĐQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

(V/v: Tờ trình chi phí HĐQT, BKS và khen thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2022)

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM hiện hành;
- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

**1. Chi phí HĐQT, BKS năm 2022**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (VNĐ)
1	Doanh thu	900.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	88.000.000.000
3	Chi phí HĐQT, BKS	1.200.000.000

**2. Khen thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2022:**

Mức thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành các mức hoàn thành kế hoạch lợi nhuận như sau:

- Đạt 80% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 2%
- Đạt 90% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 3%
- Đạt từ 100% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 3.5 % + 10% LN Vượt

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho HĐQT công ty triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Kính trình./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HÀ NGỌC SON**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
TV.PHARM**

Số: 12/TT/BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trà Vinh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
V/v thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2022

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM hiện hành
- Căn cứ tình hình thực tế về yêu cầu tiến độ và chất lượng kiểm toán.

Ban kiểm soát trình Đại Hội Đồng Cổ,Đông xem xét thông qua danh sách Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. PWC
2. KPMG
3. E&Y
4. Deloitte

**Lý Do:** - Là những đơn vị kiểm toán chất lượng và uy tín trên toàn cầu am hiểu ngành tăng giá trị chất lượng báo cáo.

**Đề xuất:**

- Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị hoặc/và Tổng Giám Đốc đàm phán phạm vi, tiến độ, mức phí, xem xét quyết định ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán được chọn.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông
- Thành viên BKS
- HDQT
- Lưu TK HDQT



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
TV.PHARM**

Số: 13 /TT/ HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trà Vinh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

### **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

(Về việc thông qua Đơn xin từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm vai trò Thành viên BKS của Bà Nguyễn Thị Thanh Vân;
- Căn cứ NQ cuộc họp BKS ngày 01/4/2022

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc chấp thuận Đơn xin từ nhiệm vai trò thành viên BKS của Bà Nguyễn Thị Thanh Vân và cho tiến hành bầu bổ sung 01 TV BKS để đảm bảo đủ số lượng cơ cấu BKS của Công ty là 03 thành viên.

Thành viên BKS mới sẽ có nhiệm kỳ kể từ ngày được bầu đến hết thời gian của nhiệm kỳ (2021-2025).

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- TV.HĐQT, BKS
- Website công ty
- Lưu TK HĐQT



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC PHẨM TV.PHARM**

Số: 14/TT/HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Trà Vinh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

V/v: “**Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ**”

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Phẩm TV.Pharm**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm (“Công ty”);
- Căn cứ vào nhu cầu huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) xem xét thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ. Chi tiết nội dung theo tờ trình đính kèm.

Kính trình ĐHĐCD xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**HÀ NGỌC SƠN**

**PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU,  
PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC, PHƯƠNG ÁN PHÁT  
HÀNH CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

(Đính kèm theo Tờ trình số:14 ngày 07/4/2022)

-----

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm (“Công ty”);
- Căn cứ vào nhu cầu huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ Công ty như sau:

**I. Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm.
- Mã cổ phiếu : TVP
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 11.087.782 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 154 cổ phiếu.
- Tỷ lệ chào bán (số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số lượng cổ phiếu đang lưu hành) : 100%
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 11.087.782 cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu chào bán dự kiến theo mệnh giá : 110.877.820.000 đồng.
- Mục đích chào bán : Đầu tư dự án Nhà Máy Dược Phẩm TVPHARM EU-GMP và bổ sung vốn lưu động cho Công ty (nếu có).

- Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam/Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) lập tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Phương thức phân phối : Cổ phiếu được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới). Không thực hiện quyền cho cổ phiếu quỹ (nếu có).
- Giá chào bán dự kiến : ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán cụ thể.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán : Căn cứ vào tình hình thị trường, nhu cầu sử dụng vốn của Công ty và/hoặc nguyên tắc khác do HĐQT quyết định.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Chuyển nhượng quyền mua : Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần.
- Phương án xử lý cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết :
  - ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
  - ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tiêu chí, danh sách cụ thể cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác được phân phối số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết.
  - Số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết do HĐQT quyết định phân phối cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
  - Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế, HĐQT có thể quyết định không phân phối hoặc phân phối một phần số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác để kết thúc đợt chào bán, điều chỉnh số lượng cổ phiếu chào bán và số vốn thu được từ đợt chào bán theo thực tế.
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu : Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được thực hiện đầu tư Dự án Nhà Máy Dược Phẩm TVPHARM EU-GMP và bổ sung vốn lưu động cho Công ty (nếu còn dư).



ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu trên cơ sở số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế, có thể quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, điều chỉnh quy mô vốn thu được từ đợt chào bán, điều chỉnh việc phân bổ vốn cho các mục đích sử dụng vốn phù hợp với số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán, và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

Công ty sẽ phải thực hiện đúng quy định tại khoản 2 và 3 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích thực hiện dự án tối thiểu là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện dự án. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán (nếu có).

- Thời gian dự kiến thực hiện : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện cụ thể.
- Mức độ pha loãng cổ phiếu sau đợt phát hành : Việc phát hành thêm và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:
  - Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)
  - Pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)
  - Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.
  - Pha loãng giá giao dịch cổ phiếu.

## II. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm.
- Mã cổ phiếu : TVP
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 11.087.782 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 154 cổ phiếu.
- Tỷ lệ cổ phiếu phát hành trả cổ tức : 40% (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành).
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:40 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền và cứ 100 quyền thì nhận được 40 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến

hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ). Không thực hiện quyền cho cổ phiếu quỹ (nếu có).

- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 4.435.113 cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá dự kiến : 44.351.130.000 đồng.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ.  
Ví dụ, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, ông Nguyễn Văn A sở hữu 1.234 cổ phiếu TVP thì sẽ nhận được  $(1.234:100) \times 40 = 493,6$  cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ thì ông A sẽ nhận được 493 cổ phiếu sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần số lẻ 0,6 cổ phiếu sẽ bị hủy.
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông Công ty vào thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức do VSD lập.
- Phương thức phân phối : Cổ phiếu được phân phối cho cổ đông theo phương thức thực hiện quyền:
  - Đối với cổ đông đã lưu ký: Làm thủ tục ký nhận cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
  - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Làm thủ tục ký nhận cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm – Địa chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, TP.Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.
- Mục đích phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.
- Quy định về hạn chế chuyển nhượng : Không hạn chế chuyển nhượng.
- Nguồn phát hành trả cổ tức : Từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
- Số tiền dự kiến thu được : 0 (không) đồng
- Thời gian thực hiện : ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện cụ thể.

### III. Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm.
- Mã cổ phiếu : TVP

- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 11.087.782 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 154 cổ phiếu.
- Tỷ lệ cổ phiếu phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu : 126% (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành).
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:126 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền và cứ 100 quyền thì nhận được 126 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ). Không thực hiện quyền cho cổ phiếu quỹ (nếu có)
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến : 13.970.605 cổ phiếu.
- Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá dự kiến : 139.706.050.000 đồng.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ.  
Ví dụ, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, ông Nguyễn Văn A sở hữu 1.005 cổ phiếu TVP thì sẽ nhận được  $(1.005:100) \times 126 = 1.266,3$  cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ thì ông A sẽ nhận được 1.266 cổ phiếu sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần số lẻ 0,3 cổ phiếu sẽ bị hủy.
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông Công ty vào thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu do VSD lập.
- Phương thức phân phối : Cổ phiếu được phân phối cho cổ đông theo phương thức thực hiện quyền:
  - Đối với cổ đông đã lưu ký: Làm thủ tục ký nhận cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
  - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Làm thủ tục ký nhận cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm – Địa chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, TP.Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.
- Mục đích phát hành : Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ.

- Quy định về hạn chế chuyển : Không hạn chế chuyển nhượng.
- Nguồn phát hành cổ phiếu phát hành : Từ nguồn quỹ đầu tư phát triển theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
- Số tiền dự kiến thu được : 0 (không) đồng.
- Thời gian thực hiện : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện cụ thể.

#### **IV. Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành và chào bán thêm**

ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký lưu ký cổ phiếu bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán cho toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành và chào bán thêm sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định.

#### **V. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với số cổ phiếu thực tế phát hành tăng thêm**

ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty với số vốn điều lệ tăng thêm phù hợp với số cổ phiếu phát hành thực tế tăng thêm. Ủy quyền/giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty, thay đổi vốn điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

#### **VI. Các nội dung ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT**

ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền/giao cho HĐQT và HĐQT có thể giao và/hoặc ủy quyền lại cho người đại diện pháp luật Công ty có thể thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau:

- Quyết định phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ chi tiết;
- Quyết định tổ chức triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và thời gian thực hiện cụ thể;
- Quyết định giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu (nếu có);
- Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định hồ sơ phát hành và chào bán cổ phiếu theo quy định;
- Quyết định thời điểm thích hợp để thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Quyết định thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để việc phát hành/chào bán theo đúng thủ tục và quy định hiện hành;

- Quyết định phân phối số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan; quyết định tiêu chí, danh sách cụ thể cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác được phân phối số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết.
- Quyết định có thể không phân phối hoặc phân phối một phần số cổ phiếu chào bán chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác để kết thúc đợt chào bán, điều chỉnh số lượng cổ phiếu chào bán và số vốn thu được từ đợt chào bán theo thực tế, tùy vào tình hình thực tế cụ thể.
- Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, điều chỉnh quy mô vốn thu được từ đợt chào bán, điều chỉnh việc phân bổ vốn cho các mục đích sử dụng vốn phù hợp với số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán; quyết định phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán (nếu có) và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất, nếu xét thấy cần thiết.
- Chủ động triển khai giải ngân, phân bổ vốn, điều chỉnh mục đích sử dụng vốn phù hợp với thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ trong cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất nếu xét thấy cần thiết và thực hiện các thủ tục khác có liên quan theo quy định pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty thay đổi vốn điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch Đầu tư của Công ty và tiến hành đăng ký lưu ký cổ phiếu bổ sung tại VSD, đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu thực tế tăng thêm tại Sở giao dịch chứng khoán;
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các tài liệu có liên quan (bao gồm nhưng không hạn chế việc: sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa phương án chào bán/phát hành chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước...) và thực hiện các thủ tục cần thiết theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước để thực hiện việc phát hành/chào bán cổ phiếu, tăng vốn điều lệ, sửa đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ cổ phiếu thực tế chào bán/phát hành tăng thêm.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành/chào bán, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền/giao cho Hội đồng quản trị bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, thay đổi phương án phát hành/chào bán cổ phiếu, giải trình theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành và chào bán cổ phiếu được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HÀ NGỌC SƠN**

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

V/v thông qua giao dịch giữa Công ty CP Dược phẩm TV.Pharm  
và Công ty cổ phần dược Aikya hoặc người có liên quan

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, quy định về thẩm quyền chấp thuận hợp đồng, giao dịch của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua tất cả các hợp đồng, giao dịch (bao gồm giao dịch vay, cho vay, bán tài sản...) thuộc thẩm quyền phê duyệt/chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông giữa Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm với các đối tượng sau:

- Công ty cổ phần Dược Aikya.
- Các Công ty có liên quan đến Công ty cổ phần Dược Aikya: Công ty cổ phần Aikya, Công ty cổ phần Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Aikya, Công ty cổ phần Dược Phẩm và Sinh học Y Tế, Công ty cổ phần Dược S.Pharm,...
- Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**HÀ NGỌC SƠN**

Số: 16/TT/HĐQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**“Về việc Thông qua bản điều lệ của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung”**

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động lần thứ 10 của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 07 tháng 03 năm 2020;
- Căn cứ thực tiễn quản lý doanh nghiệp;
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

**1. Thông qua toàn văn bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (toàn văn Dự thảo đính kèm).**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cần được sửa đổi bổ sung cho phù hợp các quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật số: 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Do số lượng các điều khoản cần sửa đổi nhiều và cho phù hợp Quy chế mẫu, Hội đồng quản trị đề xuất soạn toàn văn bản Điều lệ mới và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

**2. Ủy quyền:**

DHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Hoàn thiện nội dung và ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được sửa đổi, bổ sung theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết.  
Trân trọng.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**HÀ NGỌC SƠN**





**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM**

*Địa chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, phường 9, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh*

*Điện thoại: 84 0294 3740 234*

*Fax: 84 02943 740 239*

*Website: [www.tvpharm.com.vn](http://www.tvpharm.com.vn)*

*Email: [info@tvpharm.com.vn](mailto:info@tvpharm.com.vn)*

---

## **DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM**

**(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 11, ngày 29 tháng 4 năm 2022)**

*Trà Vinh, ngày 29 tháng 4 năm 2022*

## MỤC LỤC

<b>Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>6</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	6
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	6
Điều 3. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	8
Điều 6. Con dấu.....	8
<b>Chương II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....</b>	<b>9</b>
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần.....	11
Điều 11. Thu hồi cổ phần.....	11
<b>Chương III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....</b>	<b>12</b>
Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	12
<b>Mục 1: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>	<b>12</b>
Điều 13. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông.....	15
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 18. Chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 19. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 21. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	23

Điều 22. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: .....	25
Điều 23. Điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua: .....	25
Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: .....	26
Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	28
Điều 26. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .....	30
Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	30
<b>Mục 2: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>30</b>
Điều 28. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị .....	31
Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	33
Điều 31. Đề cử/ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.....	33
Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	34
Điều 33. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: .....	34
Điều 34. Quyền và nghĩa vụ Thành viên Hội đồng quản trị: .....	35
Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	36
Điều 36. Cuộc họp Hội đồng quản trị .....	37
Điều 37. Biên bản họp Hội đồng quản trị .....	39
Điều 38. Hiệu lực nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị.....	40
Điều 39. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	40
Điều 40. Các Tiểu Ban do Hội đồng quản trị thành lập.....	41
Điều 41. Thư ký Hội đồng quản trị .....	42
<b>Mục 3: BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>42</b>
Điều 42. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát.....	42
Điều 43. Đề cử/ứng cử và bầu cử thành viên Ban kiểm soát.....	43
Điều 44. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.....	43
Điều 45. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát.....	44
Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	44

Điều 47. Trưởng Ban kiểm soát .....	46
Điều 48. Quyền và nghĩa vụ thành viên Ban kiểm soát: .....	46
Điều 49. Cuộc họp Ban kiểm soát.....	47
Điều 50. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên.....	47
<b>Mục 4: TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC .....</b>	<b>47</b>
Điều 51. Tổ chức bộ máy quản lý .....	47
Điều 52. Tổng Giám đốc Công ty .....	47
Điều 53. Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng .....	49
<b>Chương IV: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,.....</b>	<b>50</b>
<b>THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH.....</b>	<b>50</b>
<b>VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC .....</b>	<b>50</b>
Điều 54. Trách nhiệm cân trọng.....	50
Điều 55. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi:.....	50
Điều 56. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	51
Điều 57. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành .....	52
<b>Chương V: NGƯỜI LAO ĐỘNG .....</b>	<b>52</b>
<b>VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI .....</b>	<b>52</b>
Điều 58. Chế độ và quyền lợi của người lao động trong Công ty.....	52
Điều 59. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể chính trị – xã hội .....	52
<b>Chương VI: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>53</b>
Điều 60. Cổ tức .....	53
Điều 61. Các vấn đề khác.....	53
<b>Chương VII: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH.....</b>	<b>54</b>
Điều 62. Tài khoản ngân hàng .....	54
Điều 63. Năm tài chính .....	54
Điều 64. Chế độ kế toán.....	54
<b>Chương VIII: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN .....</b>	<b>54</b>
Điều 65. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	54
Điều 66. Báo cáo thường niên.....	55

<b>Chương IX: KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>55</b>
Điều 67. Kiểm toán .....	55
<b>Chương X: CHẾ ĐỘ LƯU GIỮ TÀI LIỆU.....</b>	<b>55</b>
<b>VÀ QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH, HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>55</b>
Điều 68. Chế độ lưu giữ tài liệu của doanh nghiệp.....	55
Điều 69. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	56
<b>Chương XI: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN .....</b>	<b>57</b>
Điều 70. Công bố thông tin .....	57
Điều 71. Bảo mật thông tin .....	57
<b>Chương XII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....</b>	<b>58</b>
Điều 72. Chấm dứt hoạt động .....	58
Điều 73. Thanh lý.....	58
<b>Chương XIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>59</b>
Điều 74. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	59
<b>Chương XIV: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>59</b>
Điều 75. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	59
<b>Chương XV: NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>60</b>
Điều 76. Ngày hiệu lực .....	60

## **Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Bản Điều lệ này là văn bản quy định về các vấn đề liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác, cùng toàn thể người lao động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM phải có trách nhiệm tôn trọng và thực hiện Bản Điều lệ này.
2. Những nội dung chưa được quy định trong Bản Điều lệ này sẽ được điều chỉnh bởi những quy định Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan và các quy chế nội bộ của Công ty.

### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. Việt Nam là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - b. Công ty là Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM
  - c. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - e. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - f. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 7 Điều lệ này;
  - g. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - h. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty;
  - i. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;
  - j. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - k. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - l. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong

danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### **Điều 3. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: **Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM**

- Tên tiếng Anh: **TV.PHARM Pharmaceutical Joint-Stock Company**

- Tên viết tắt: **TV.PHARM**

2. Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

-Địa chỉ : số 27, đường Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 9, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.

- Số điện thoại: (84 0294) 3740 234

- Số Fax: (84 0294) 3740 239

- Email: info@tvpharm.vn

- Website: [www.tvpharm.com.vn](http://www.tvpharm.com.vn)

4. Công ty có 02 (hai) đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều 72 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là không xác định thời

hạn.

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

##### **1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:**

###### **a. Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng sau:**

- Thuốc tân dược, đông dược, sinh phẩm y tế và thực phẩm chức năng;
- Thuốc và nguyên liệu, tá dược dùng cho thú y;
- Nguyên liệu, hương liệu, dược liệu, tá dược, bao bì dùng làm thuốc cho người và trang thiết bị dùng trong ngành y dược;
- Mỹ phẩm, hoá chất xét nghiệm; thiết bị, dụng cụ dùng trong phòng thí nghiệm (lý - hoá - sinh), thuốc sát trùng (dùng ngoài);
- Thực phẩm dinh dưỡng, sữa, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết, nước uống từ dược liệu và nước uống không chứa cồn;

###### **b. Kinh doanh vật tư y tế tiêu hao;**

**c. Đầu tư vào các công ty trong ngành y, dược, các ngành nghề mà pháp luật không cấm;**

**2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là được thành lập để huy động và sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, gia tăng giá trị của công ty, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định và nâng cao chất lượng đời sống cho người lao động, đóng góp tích cực cho cộng đồng xã hội.**

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

**1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.**

**2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.**

#### **Điều 6. Con dấu**



1. Công ty có con dấu riêng. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của Công ty. Hình thức và nội dung của con dấu, điều kiện làm con dấu và chế độ sử dụng con dấu thực hiện theo quy định của Chính phủ.
2. Con dấu là tài sản của Công ty. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, được sự đồng ý của cơ quan cấp dấu, doanh nghiệp có thể có con dấu thứ hai.

## **Chương II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua bản Điều lệ này là 110.879.360.000 đồng (*Một trăm mười tỷ, tám trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 11.087.936 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Khi đó, điều khoản quy định vốn điều lệ Công ty sẽ mặc nhiên sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi: cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác... sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.

Người được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

6. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu của Công ty phải có dấu của Công ty và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty; họ tên và thông tin của cổ đông; số lượng và loại cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần mà cổ đông nắm giữ; và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng, bị cháy hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới, với điều kiện:

- Có Văn bản đề nghị Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại và có cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

- Và phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần.

- Đối với trường hợp chứng nhận cổ phiếu chỉ bị hư hỏng một phần thì người sở hữu phải nộp lại cho Công ty chứng nhận cổ phiếu bị hư hỏng đó để Công ty tiến hành

tiêu hủy trước khi cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

- Thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Đối với cổ phiếu có giá trị trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp chứng nhận cổ phiếu mới, Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.

### **Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác**

1. Công ty có thể phát hành chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác theo quy định pháp luật.
2. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.
3. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

### **Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đã đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán hoặc đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

### **Điều 11. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (theo mức lãi suất không quá mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

### **Chương III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc điều hành.

#### **Mục 1: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 13. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số

cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

1. Các quyền khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
  - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm

soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

**5. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc:**

a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

– Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;

– Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

– Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

– Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

c. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

**Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông**

**1. Cổ đông có các nghĩa vụ sau:**

a. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

b. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu

trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

- c. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- d. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- e. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
- f. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - Vi phạm pháp luật;
  - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
- h. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ngoài các nghĩa vụ nêu trên, cổ đông lớn của Công ty còn có nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật về công bố thông tin của Công ty đại chúng.

### **Điều 15. Đại hội đồng cổ đông.**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên
- Đại hội đồng cổ đông bất thường.



Hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

## **Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội cổ đông thường niên:

Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên quy định tại khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

b. Thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu của cổ đông và Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;
- Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định trên thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên quy định tại điểm a khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 18. Chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

### **1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:**

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

**2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của cổ đông, đồng thời công bố trên**

trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.

3. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được Công ty đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty (đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp sẽ được ghi rõ trong thông báo mời họp để các cổ đông có thể tiếp cận), bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Phiếu biểu quyết;
- c. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **Điều 19. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết, tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
4. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết;
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên;
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

## **Điều 21. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không



được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

**Điều 22. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

**Điều 23. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua:**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 4 Điều này;

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu

biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này;

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành;

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 Điều này;

**Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 22 của Điều lệ này;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này. Yêu cầu

và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

## **Điều 26. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Trên cơ sở căn cứ vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông với các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm ban hành Nghị quyết tương ứng. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật này và Điều lệ công ty;
4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **Mục 2: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 28. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc

thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh

nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **2. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:

a. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty.



- b. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
- c. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty.
- d. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- e. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.
- f. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông.
- g. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.
- h. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty.
- i. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 11 thành viên. Số lượng cụ thể do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

### **Điều 31. Đề cử/ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
3. Các thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Khoản 04 Điều 23 Điều lệ này.

**Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
2. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của 01 công ty đại chúng.

**Điều 33. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ này;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác theo Quy chế nội bộ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác theo Quy chế nội bộ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

**Điều 34. Quyền và nghĩa vụ Thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

f. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp, các luật liên quan, Điều lệ này và Quy chế nội bộ Công ty.

### **Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

f. Ký giấy chứng nhận vốn góp của các cổ đông, các văn bản liên quan đến vốn, quyền sở hữu, các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để gửi các cơ quan có thẩm quyền;

g. Tham gia các cuộc họp giao ban của Ban điều hành, các cuộc họp sơ kết, tổng kết của Công ty để đánh giá tình hình đề ra giải pháp chỉ đạo phù hợp;

h. Thay mặt hội Hội đồng quản trị triệu tập và chủ tọa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông;

i. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ và Quy chế hoạt động nội bộ của Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 36. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị

trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
  - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
9. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số

thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

**11.** Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

**12.** Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

**13.** Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

**14.** Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 37. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

**1.** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập thành biên bản, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Các quyết định đã được thông qua;

i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt hoặc có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau.

6. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của công ty.

### **Điều 38. Hiệu lực nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị**

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

### **Điều 39. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng



thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 40. Các Tiểu Ban do Hội đồng quản trị thành lập**

1. Tùy theo nhu cầu, Hội đồng quản trị có thể xem xét, quyết định thành lập một số Tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị, gồm: Tiểu ban chính sách phát triển; Tiểu ban nhân sự, tiền lương; Tiểu ban đầu tư; ... Số lượng thành viên trong mỗi Tiểu ban không quá mười một (11) người, và bắt buộc phải có một (1) thành viên Hội đồng quản trị tham gia. Các thành viên còn lại của Tiểu ban không phải là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng Quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

3. Mục tiêu và chức năng hoạt động: góp ý kiến đánh giá độc lập để tham mưu cho Hội đồng quản trị về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực phụ trách: chính sách phát

triển Công ty; Chiến lược phát triển sản xuất & hệ thống mạng lưới kinh doanh; sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự tại Công ty; Chính sách sản xuất và đầu tư;...

4. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề.

#### **Điều 41. Thư ký Hội đồng quản trị**

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký Hội đồng quản trị. Thư ký Hội đồng quản trị phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Hội đồng quản trị không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán.

2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:

a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

c. Tham dự các cuộc họp, làm biên bản cuộc họp;

d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

3. Thư ký Hội đồng quản trị được hưởng phụ cấp, thù lao theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Mục 3: BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 42. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định tại điều 47 của Điều lệ này. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện

quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

**Điều 43. Đề cử/ứng cử và bầu cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điểm a Khoản 04 Điều 13 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Điểm c Khoản 03 Điều 22 Điều lệ này.

**Điều 44. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát**

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
5. Và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
  - c. Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại công ty.
6. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 45. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều này;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật liên quan.
2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 115 của Luật doanh nghiệp..
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ

thông trở lên quy định tại khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

13. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

14. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

15. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

16. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

17. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

18. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

19. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

20. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

21. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 47. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 48. Quyền và nghĩa vụ thành viên Ban kiểm soát:**

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

#### **Điều 49. Cuộc họp Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được gửi đến Hội đồng quản trị và lưu giữ riêng tại Ban kiểm soát.
3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

#### **Điều 50. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

### **Mục 4: TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

#### **Điều 51. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc và một (01) Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

#### **Điều 52. Tổng Giám đốc Công ty**

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê ngoài hoặc chỉ định một người trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt tại Công ty làm Tổng Giám đốc.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
4. Tổng giám đốc Công ty đại chúng phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
  - b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
  - c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
5. **Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:**
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b. Vào 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, bao gồm:
    - Kế hoạch sản xuất & kinh doanh;
    - Kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị và phương tiện vận tải;
    - Kế hoạch tài chính;
    - Kế hoạch nhân sự;
    - Kế hoạch tiền lương;
    - Kế hoạch đầu tư;
    - Các kế hoạch khác như: kế hoạch niêm yết, kế hoạch tăng giảm vốn.
  - c. Tổng Giám đốc được chủ động quyết định các vấn đề theo mức phân cấp cụ thể quy định tại Quy chế hoạt động nội bộ của Công ty;
  - d. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - f. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các



chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

h. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

i. Tuyển dụng lao động;

j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 53. Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện chức năng nhiệm vụ theo sự phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc. Việc ủy quyền được thực hiện bằng văn bản theo quy định của Pháp luật dân sự.

**Chương IV: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH  
VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

**Điều 54. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

**Điều 55. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi:**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên

quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 56. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi

kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **Điều 57. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 54, 55, 56 Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các đối tượng trên là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các đối tượng trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.

## **Chương V: NGƯỜI LAO ĐỘNG**

### **VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

#### **Điều 58. Chế độ và quyền lợi của người lao động trong Công ty**

1. Việc tuyển dụng, trả lương, thưởng; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; phúc lợi, các chế độ khác; khen thưởng và kỷ luật, cho thôi việc... đối với người lao động trong Công ty được thực hiện theo đúng quy định pháp luật lao động hiện hành.

2. Người lao động phải có ý thức chấp hành đầy đủ nội quy, quy chế của công ty, tôn trọng các chính sách, pháp luật của nhà nước và những quy định trong điều lệ này.

#### **Điều 59. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể chính trị – xã hội**

1. Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí

Minh và các tổ chức chính trị khác trong Công ty hoạt động theo hiến pháp, pháp luật và quy định của các tổ chức đó.

2. Công ty tôn trọng và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức trên hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, đúng pháp luật, phù hợp với mục tiêu kinh doanh của Công ty, quyền lợi của người lao động, lợi ích của cổ đông.

## **Chương VI: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 60. Cổ tức**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

### **Điều 61. Các vấn đề khác**

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH**

### **Điều 62. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 63. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười Hai (12) dương lịch cùng năm.

### **Điều 64. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh, giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## **Chương VIII: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

### **Điều 65. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và

nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 66. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **Chương IX: KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 67. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **Chương X: CHẾ ĐỘ LƯU GIỮ TÀI LIỆU VÀ QUYỀN ĐIỀU TRA SỐ SÁCH, HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 68. Chế độ lưu giữ tài liệu của doanh nghiệp**

1. Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau đây:
  - a. Điều lệ công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; quy chế quản lý nội bộ của công ty; sổ đăng ký cổ đông;
  - b. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công

nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; các giấy phép và giấy chứng nhận khác;

- c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của công ty;
  - d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của Công ty;
  - e. Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;
  - f. Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;
  - g. Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;
  - h. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
3. Thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 69. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ



sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

## **Chương XI: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN**

### **Điều 70. Công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng theo quy định pháp luật.
2. Thông tin và cách thức công bố thông tin, việc tổ chức công bố thông tin và người công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán.
3. Việc công bố thông tin phải do người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.
4. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc xây dựng Quy chế công bố thông tin của Công ty.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

### **Điều 71. Bảo mật thông tin**

Nếu không được sự đồng ý của Hội đồng quản trị thì không một thành viên nào của thành viên Ban kiểm soát, Cán bộ quản lý công ty được cung cấp hay tiết lộ thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty mà thông tin đó không được phổ biến hay không dễ suy luận từ các thông tin đã phổ biến rộng rãi, trừ khi người tiếp nhận thông tin là:

1. Các cổ đông theo quy định của Điều lệ công ty;
2. Cán bộ quản lý, kiểm toán viên, đơn vị tư vấn cần biết thông tin để thực hiện nhiệm vụ tại Công ty. Nhưng các trường hợp này người tiếp nhận thông tin phải bảo mật các thông tin và không tiết lộ cho bất kỳ người nào khác;
3. Cho một số nhà đầu tư quan tâm đến việc đầu tư tại Công ty nhưng phải được sự đồng ý của Hội đồng quản trị hay Tổng Giám đốc;
4. Các nội dung thông tin phải được cung cấp theo quy định của luật pháp, quy định

về giao dịch chứng khoán, hay theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Tòa án, thuế.

## **Chương XII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 72. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 73. Thanh lý**

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
  - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
  - d. Các khoản vay (nếu có);
  - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **Chương XIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 74. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp, Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **Chương XIV: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 75. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **Chương XV: NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 76. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 15 chương 76 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM nhất trí thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2022 tại Văn phòng Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**NGUYỄN ĐẮC HẢI**

Số: 17 /TT/BKS

Trà Vinh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**“Về việc Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động HĐQT”**

*Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG*

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM;
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

Theo quy định tại Điểm 1 Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp; Khoản 4, 6 Điều 278, Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 4, 5 Thông tư 116/2020/TT-BTC, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo bản Dự thảo đính kèm.
2. Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị theo bản Dự thảo đính kèm.
3. Ủy quyền của ĐHĐCĐ:

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn thiện nội dung và ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động HĐQT theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.  
Trân trọng.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**HÀ NGỌC SƠN**



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Địa chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 09, Tp Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 0294 3 740234

Fax: 0294 3 740 239

Website: [www.tvpharm.com.vn](http://www.tvpharm.com.vn)

Email: [info@tvpharm.vn](mailto:info@tvpharm.vn)

-----

# DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trà Vinh, ngày 29 tháng 04 năm 2022

# MỤC LỤC

## QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

<b>ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:</b>	2
1. Phạm vi điều chỉnh:	2
2. Đối tượng áp dụng:	2
<b>ĐIỀU 2. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:</b>	2
1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:	2
2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:	2
3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:	7
4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:	7
<b>ĐIỀU 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:</b>	7
1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:	7
2. Nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:	7
3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:	8
4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:	9
5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:	10
6. Người phụ trách quản trị công ty:	10
<b>ĐIỀU 4. BAN KIỂM SOÁT:</b>	11
1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:	11
2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:	11
<b>ĐIỀU 5. QUI ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT:</b>	12
1. Thông báo đề cử/ứng cử:	12
2. Quyền đề cử, ứng cử:	12
3. Hồ sơ Ứng cử viên:	12
Ứng cử viên phải nộp đầy đủ các giấy tờ sau:	12
4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:	13
5. Nguyên tắc bầu cử:	13
6. Cách thức kiểm phiếu bầu:	13
7. Nguyên tắc trúng cử:	13
8. Lập và công bố kết quả bầu cử:	13
9. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:	14
<b>ĐIỀU 6. TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	14
1. Vai trò:	14
2. Bổ nhiệm và ký hợp đồng:	14
3. Nhiệm kỳ:	14
4. Miễn nhiệm:	14
5. Bãi nhiệm:	15
6. Tiêu chuẩn, điều kiện:	15
7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc:	15
8. Tiền lương và lợi ích khác:	16
9. Báo cáo và công bố thông tin:	16
<b>ĐIỀU 7. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC:</b>	16
1. Mối quan hệ công tác giữa HĐQT và BKS:	16
2. Mối quan hệ công tác giữa HĐQT và Ban điều hành:	16
3. Mối quan hệ công tác Ban kiểm soát và Tổng giám đốc:	17
4. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành:	17
<b>ĐIỀU 8. TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b>	17

Trà Vinh, ngày 29 tháng 4 năm 2022

## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/DHĐCĐ/2022 ngày 29 tháng 04 năm 2022

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm bao gồm các nội dung sau:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

#### **2. Đối tượng áp dụng:**

- Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

### **Điều 2. Đại hội đồng cổ đông.**

#### **1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:**

- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty và quy định Luật doanh nghiệp.

#### **2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:**

##### **a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:**



- Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
- Người triệu tập có thể lựa chọn tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với thực tiễn và đảm bảo tính hiệu quả của cuộc họp bằng một trong các hình thức hoặc kết hợp các hình thức dưới đây:
  - Tổ chức họp trực tiếp và tập trung tại một địa điểm;
  - Tổ chức họp trực tuyến thông qua các phương tiện liên lạc điện tử và sử dụng mạng Internet;
  - Kết hợp giữa họp trực tiếp và họp trực tuyến.

**b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:**

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

**c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:**

- Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

**d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:**

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).
- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

**e) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:**

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu Đại hội và các công việc khác theo qui định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định;
  - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên;
  - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định ở trên; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**f) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:**

- Việc cổ đông ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và quy định Luật doanh nghiệp.
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền và tuân thủ theo các quy định sau đây:
  - Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
  - Trường hợp người đại diện theo ủy quyền (của cổ đông là tổ chức) là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
  - Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền gốc trước khi vào phòng họp.

**g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:**

- Cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội đồng cổ đông theo cách thức được nêu tại Thông báo mời họp.
- Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ đông làm thủ tục đăng ký tham dự và cung cấp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông Phiếu đăng ký tham dự hoặc Giấy ủy quyền tham dự (bản gốc) theo mẫu biểu Công ty đã ban hành.
- Khi cần thiết, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền yêu cầu cổ đông hoặc cá nhân/ tổ chức được ủy quyền cung cấp các Giấy tờ pháp lý để kiểm tra và xác nhận thông tin.
- Sau khi tiến hành đăng ký, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.
- Nếu các cổ đông hoặc người được ủy quyền của Cổ đông dự họp đến muộn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay, nhưng không có quyền tham gia biểu quyết những nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt. Chủ tọa không dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- Các cổ đông hoặc người được ủy quyền của Cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông người được ủy quyền của Cổ đông vì bất cứ lý do gì phải rời khỏi Đại hội trước khi kết thúc thì cổ đông hoặc người được ủy

quyền của Cổ đông có trách nhiệm báo và gửi Phiếu lấy ý kiến biểu quyết đã ghi ý kiến biểu quyết cho Thư ký đại hội.

**h) Điều kiện tiến hành:**

- Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 20 Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

**i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:**

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung, chương trình họp.

**j) Cách thức bỏ phiếu và cách thức kiểm phiếu:**

- Các quy định chung về biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một quyền biểu quyết.
- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự: Đồng ý / Không đồng ý / Không ý kiến.
- Khi biểu quyết một vấn đề thì mỗi cổ đông chỉ được biểu quyết 01 (một) lần.

- Thẻ thức biểu quyết:

- Đối với các nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội (Chương trình và quy chế làm việc, biểu quyết tại đại hội; danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu; Biên bản, nghị quyết Đại hội) hoặc các nội khác theo đề xuất Chủ tọa Đại hội sẽ được thực hiện biểu quyết thông qua bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay sau khi biểu quyết vấn đề đó.
- Đối với các báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xin ý kiến sẽ được biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thông qua việc thể hiện ý kiến đối với từng vấn đề trên Phiếu biểu quyết.

- Cách thức bỏ phiếu: được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc sau thời gian bỏ phiếu theo quy định tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

- Cách thức kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu thực hiện theo quy định sau:

- Thực hiện ngay khi việc bỏ phiếu kết thúc tại một khu vực được bố trí riêng.
- Có thể sử dụng các phương tiện điện tử hoặc chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kiểm tra tính hợp lệ Phiếu biểu quyết.
- Thực hiện kiểm phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa.

**k) Thông báo kết quả kiểm phiếu:**

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu.

- Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Thời gian, địa điểm kiểm phiếu;
- Thành viên Ban kiểm phiếu;

- Tổng số cổ động tham gia dự họp;
- Tổng số cổ động tham gia bỏ phiếu
- Số và tỷ lệ biểu quyết hợp lệ và không hợp lệ
- Số và tỷ lệ số phiếu đồng ý, không đồng ý, không ý kiến của từng vấn đề biểu quyết.
- Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**l) Điều kiện để nghị quyết được thông qua:**

- Điều kiện để Nghị quyết được thông qua được quy định tại điều 23 Điều lệ Công ty và quy định Luật Doanh nghiệp.

**m) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:**

- Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp:
  - Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
  - Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 132 Luật doanh nghiệp với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
- Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.
- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

**n) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:**

- Việc lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 25 Điều lệ và quy định Luật doanh nghiệp. Biên bản Đại hội đồng cổ đông

**o) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:**

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

### **3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:**

- Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty và quy định Luật doanh nghiệp.

### **4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:**

- Công ty có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến thông qua các phương tiện điện tử và hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, các quyết định hạn chế/cấm của cơ quan Nhà nước, ... làm ảnh hưởng đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp.
- Khi quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế họp, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp tương ứng.

## **Điều 3. Hội đồng quản trị:**

### **1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:**

#### **a) Vai trò:**

- HĐQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

#### **b) Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

- Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội đồng quản trị qui định tại Điều 29 Điều lệ Công ty.

#### **c) Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
- Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

### **2. Nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:**

#### **a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

**b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:**

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
- Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của 01 công ty đại chúng.

**c) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:**

- Đại hội đồng cổ đông **miễn nhiệm** thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ này;
  - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - Trường hợp khác theo Quy chế nội bộ công ty.
- Đại hội đồng cổ đông **bãi nhiệm** thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Trường hợp khác theo Quy chế nội bộ công ty.
- Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

**d) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

**3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:**

- Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều 39 Điều lệ Công ty.

#### **4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:**

##### **a) Số lượng cuộc họp:**

- Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường

##### **b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - Có đề nghị của Ban kiểm soát;
  - Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

##### **c) Thông báo họp Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

##### **d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
- Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

##### **e) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:**

- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

##### **f) Cách thức biểu quyết:**

- Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

##### **g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

- Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị:**

- Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

**i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:**

- Thực hiện theo qui định tại Điều 37 Điều lệ Công ty.

**j) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:**

- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và biên bản có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật thì biên bản vẫn có hiệu lực.

**k) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:**

- Các nghị quyết, quyết định phải được gửi tới các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc để thực hiện, Ban Kiểm soát để giám sát hoạt động của HĐQT. Khi cần thiết, thông báo cho Phòng, Ban, tổ chức đoàn thể về những vấn đề có liên quan để biết.

**5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, ... theo nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm.

**6. Người phụ trách quản trị công ty:**

- Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
- Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
- Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
  - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - Tham dự các cuộc họp;
  - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
  - Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.



## **Điều 4. Ban Kiểm soát:**

### **1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.**

- Vai trò: Ban Kiểm soát (BKS) là cơ quan giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty nhằm giúp các cổ đông kiểm soát hoạt động quản trị và quản lý điều hành công ty.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 46 Điều lệ Công ty.

### **2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

#### **a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:**

- Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định tại điều 47 của Điều lệ này. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
- Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:**

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Và không thuộc các trường hợp sau:
  - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
  - Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại công ty.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **c) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:**

- Thành viên Ban Kiểm soát bị **miễn nhiệm** trong các trường hợp sau:
  - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều này;
  - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - Các trường hợp khác theo quy định pháp luật liên quan.
- **Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm** trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**d) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.**

- Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo Điều 50 Điều lệ Công ty.

**Điều 5. Quy định về đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

**1. Thông báo đề cử/ứng cử:**

- Công ty sẽ gửi thông báo về việc đề/cử ứng cử và qui chế đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kèm theo Thông báo mời Đại hội.

**2. Quyền đề cử, ứng cử:**

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo qui định tại Khoản 4 Điều 13 Điều lệ Công ty.
- Việc đề cử/ứng cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện như sau:
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử một (01) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên Hội đồng quản trị.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa (06) ứng cử viên Hội đồng quản trị.
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% cổ phần phổ thông trở lên có quyền đủ số ứng cử viên Hội đồng quản trị.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**3. Hồ sơ Ứng cử viên:**

Ứng cử viên phải nộp đầy đủ các giấy tờ sau:

- Văn bản tham gia tranh cử (theo mẫu Công ty)
- Biên bản họp nhóm đề cử ứng viên (Trường hợp ứng cử viên do nhóm cổ đông đề cử ) (theo mẫu Công ty)

- CMND/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn.
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu Công ty)
- Bản cung cấp thông tin cá nhân theo mẫu công bố thông tin của pháp luật chứng khoán.

#### **4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

- Các thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.

#### **5. Nguyên tắc bầu cử:**

- Quyền bầu cử căn cứ theo số cổ phần được sở hữu và đại diện ủy quyền.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

#### **6. Cách thức kiểm phiếu bầu:**

- Do Ban bầu cử tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của Ban giám sát bầu cử
- Có thể sử dụng các phương tiện điện tử hoặc chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kiểm tra tính hợp lệ Phiếu bầu.
- Thực hiện kiểm lần lượt từng phiếu và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban bầu cử niêm phong toàn bộ Phiếu bầu và bàn giao lại cho Chủ tọa.
- Ban bầu cử có trách nhiệm lập Biên bản bầu cử, công bố kết quả bầu cử và cùng với Đoàn Chủ tịch giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

#### **7. Nguyên tắc trúng cử:**

- Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **8. Lập và công bố kết quả bầu cử:**

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban bầu cử lập biên bản bầu cử.
- Nội dung Biên bản bầu cử phải có các nội dung chủ yếu sau:
  - Thời gian, địa điểm kiểm phiếu;
  - Thành viên Ban bầu cử;
  - Tổng số cổ động tham gia dự họp;
  - Tổng số cổ đông tham gia bầu cử
  - Tổng số phiếu phát ra
  - Tổng số phiếu thu vào
  - Số phiếu hợp lệ
  - Số phiếu không hợp lệ
  - Kết quả tín nhiệm của từng ứng cử viên xếp từ cao xuống thấp.

- Kết quả trúng cử
- Biên bản bầu cử phải có chữ ký của các thành viên Ban bầu cử.
- Ban bầu cử công bố Biên bản bầu cử trực tiếp tại cuộc họp Đạo hội đồng cổ đông.

## 9. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - Trình độ chuyên môn;
  - Quá trình công tác;
  - Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

## Điều 6. Tổng Giám đốc

### 1. Vai trò:

- Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

### 2. Bổ nhiệm và ký hợp đồng:

- Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê ngoài hoặc chỉ định một người trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt tại Công ty làm Tổng giám đốc. Lương, thưởng, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác được theo chế độ quy định của Công ty và phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện pháp luật Công ty ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc.

### 3. Nhiệm kỳ:

- Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành không quá 05 (năm) năm, Tổng giám đốc có thể được bổ nhiệm lại, thuê lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kết thúc nhiệm kỳ 05 năm, Hội đồng quản trị sẽ họp xem xét đánh giá năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ để tái bổ nhiệm hay không bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào quy định tại hợp đồng lao động.

### 4. Miễn nhiệm:

- TGD có thể miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - Có đơn xin từ nhiệm;

- Hết nhiệm kỳ không được bổ nhiệm lại;
- Điều hành kinh doanh yếu kém không hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh được Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị giao;

## 5. Bãi nhiệm:

- Hội đồng quản trị có quyền bãi nhiệm khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) do bất tín nhiệm hay do hành vi phạm nghiêm trọng các quy định gây thiệt hại vật chất và uy tín cho công ty và cổ đông. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có thể phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

## 6. Tiêu chuẩn, điều kiện:

- Tổng giám đốc Công ty đại chúng phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật:
  - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
  - Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
  - Có trình độ chuyên môn đại học trở lên, kinh nghiệm thực tế trong quản lý kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty
  - Tổng Giám đốc đồng thời có thể là thành viên Hội đồng quản trị hay không là thành viên Hội đồng quản trị.

## 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

- Tổng giám đốc là người điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo thẩm quyền của TGD;
- Vào 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, bao gồm:
  - Kế hoạch sản xuất & kinh doanh
  - Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản
  - Kế hoạch tài chính
  - Kế hoạch nhân sự
  - Kế hoạch tiền lương
  - Các kế hoạch khác như (kế hoạch niêm yết, kế hoạch tăng giảm vốn..)
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;

- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Ban hành theo thẩm quyền các hệ thống nội quy, quy trình, quy chế phù hợp để đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty hiệu quả, đúng pháp luật.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, nội dung trong Quy chế này và các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, hợp đồng lao động ký với Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc điều hành phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
- **Bảng phân quyền Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc:** Tổng giám đốc được quyết định các hạng mục theo mức phân cấp cụ thể quy định tại Bảng phân quyền được Hội đồng quản trị thông qua.

## 8. Tiền lương và lợi ích khác:

- Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- Hàng năm, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và quyết định các mức khen thưởng căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 9. Báo cáo và công bố thông tin:

- Việc bỏ nhiệm, miễn nhiệm với Tổng Giám đốc được báo cáo và công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.

## Điều 7. Các hoạt động khác:

### 1. Mối quan hệ công tác giữa HĐQT và BKS

- HĐQT và BKS đều là tổ chức quản lý của Công ty; Quan hệ giữa HĐQT và BKS là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và kiểm soát tính tuân thủ.
- HĐQT và BKS phối hợp chặt chẽ với nhau để thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.
- Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.
- Chủ tịch HĐQT mời Trưởng BKS tham dự tất cả các phiên họp của HĐQT; Trường hợp xét thấy cần thiết Trưởng BKS có thể cử thêm các thành viên khác của BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT, nhưng phải thông báo cho Chủ tịch HĐQT biết trước phiên họp.
- Tất cả các Nghị quyết; Quyết định và các văn bản có tính chất quản trị chung do HĐQT ban hành đều được gửi đến các thành viên BKS.

### 2. Mối quan hệ công tác giữa HĐQT và Ban điều hành

- Quan hệ giữa HĐQT và Ban điều hành là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và điều hành công việc hàng ngày. Trong quá trình thực hiện chức năng quản trị, HĐQT tạo điều kiện để Ban điều hành thực hiện tốt chức năng điều hành được Pháp luật và Điều lệ quy định. Ban điều hành tạo mọi điều kiện cần thiết để các thành viên HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ được HĐQT phân công.

- Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm điều hành của Ban điều hành, các thành viên HĐQT có thể trực tiếp trao đổi với các thành viên Ban điều hành để giải quyết kịp thời.
- Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT; HĐQT có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện này. Tổng giám đốc có quyền từ chối thực hiện những Quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ và trái với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát biết.

### **3. Mối quan hệ công tác Ban kiểm soát và Tổng giám đốc:**

- Tổng giám đốc có thể mời Ban kiểm soát dự họp Ban Tổng giám đốc khi cần thiết.
- Tổng giám đốc thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu Ban kiểm soát.
- Tổng giám đốc có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo một cách đầy đủ và trong thời gian sớm nhất.

### **4. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành:**

- Hàng năm, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Mức thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành các mức hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty để thực hiện khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty khi Công ty đạt và vượt chỉ tiêu lợi nhuận.
- Căn cứ Kế hoạch đề ra của mỗi năm, Hội đồng quản trị xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Những nội dung chưa được quy định trong quy chế này sẽ được áp dụng theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này.
- Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN ĐẮC HẢI**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Địa chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 09, Tp Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 0294 3 740234

Fax: 0294 3 740 239

Website: [www.tvpharm.com.vn](http://www.tvpharm.com.vn)

Email: [info@tvpharm.vn](mailto:info@tvpharm.vn)

-----

## DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trà Vinh, ngày 29 tháng 04 năm 2022



Trà Vinh, ngày 29 tháng 4 năm 2022

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/ĐHĐCĐ/2022 ngày 29 tháng 04 năm 2022,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm bao gồm các nội dung sau:

### **I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. Các từ ngữ trong Quy chế này được tham chiếu tại Điều lệ Công ty
2. “Cán bộ quản lý” bao gồm các vị trí quản lý sau đây:
  - Chủ tịch HĐQT; các Thành viên HĐQT;
  - Tổng giám đốc; Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng.
  - Các Giám đốc khối chức năng;

Các chức vụ quản lý khác được HĐQT quy định trong Bảng phân quyền.

#### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này điều chỉnh việc tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm (“HĐQT”); Căn cứ Điều lệ và quy định pháp luật, HĐQT ban hành Quy chế tổ chức & hoạt động của HĐQT nhằm cụ thể hoá quyền và nghĩa vụ, chế độ phân công, và các mối quan hệ làm việc của HĐQT với các bộ phận khác; Trong quá trình hoạt động HĐQT sẽ điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Quy chế này phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

### **II. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM & QUYỀN HẠN CỦA HĐQT**

#### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT**

Để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong quy chế này, HĐQT hoạt động theo những nguyên tắc sau:

1. HĐQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

3. HĐQT thực hiện chức năng quản lý Công ty bằng hình thức ban hành các nghị quyết, quyết định đã được tập thể HĐQT thông qua. Nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực thi hành bắt buộc trong toàn hệ thống Công ty.
4. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn trong quản lý chung của HĐQT**

Nhiệm vụ và quyền hạn trong quản lý chung của HĐQT được quy định như sau:

1. **HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông** thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.
  - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông và căn cứ vào các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để giao nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch cho Ban điều hành.
3. HĐQT giao nhiệm vụ và phân công cho TGD thực hiện một số nhiệm vụ của HĐQT.

4. HĐQT có trách nhiệm giám sát các hoạt động của TGD và các cán bộ quản lý khác. HĐQT được quyền hủy bỏ các quyết định của TGD hoặc các cán bộ quản lý nếu xét thấy các quyết định đó đi ngược lại lợi ích của Công ty, vi phạm pháp luật và Điều lệ.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT về định hướng & chiến lược phát triển**

1. Trình ĐHĐCĐ thông qua định hướng & chiến lược phát triển Công ty;
2. Triển khai việc thực hiện chiến lược phát triển cụ thể của Công ty cho từng thời kỳ phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Quyết định các giải pháp tiếp thị, phát triển thị trường;
4. Quyết định các giải pháp công nghệ mới;

#### **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc tổ chức công ty**

Trong việc kiện toàn và tổ chức công ty, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

1. Quyết định cơ cấu tổ chức & sơ đồ tổ chức công ty
2. Quyết định phê duyệt và ban hành các quy chế nội bộ;
3. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
4. Quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện;
5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, quyết định lương và các quyền lợi khác của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý;
7. Ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc. Ban hành nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc vào từng thời kỳ;
8. Cử người đại diện vốn hoặc các vị trí quản lý khác tại các doanh nghiệp mà Công ty góp vốn đầu tư; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đại diện vốn;
9. Chấp thuận và phê chuẩn những người được Công ty ủy quyền làm đại diện thương mại, đại diện pháp lý;
10. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
11. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;

#### **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT về các vấn đề tài chính/đầu tư/ngân sách**

1. Trình Báo cáo tài chính (kiểm toán) lên Đại hội đồng cổ đông;
2. Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ trong hoạt động kinh doanh.
3. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
4. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
5. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
6. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
7. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
8. Quyết định đầu tư có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Tổng giám đốc nhưng thấp hơn 35% tổng tài sản được ghi trong BCTC gần nhất (kiểm toán);
9. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao

dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

10. Quyết định việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
11. Đề cụ thể hóa các hạn mức phê duyệt, HĐQT ban hành Bảng phân quyền về các hạn mức phê duyệt của HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông**

Trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT quy định như sau:

1. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Quyết định các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và thực hiện thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua;
4. Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác;
5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
  - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
  - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
  - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
  - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
  - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

### **III. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

#### **Điều 11. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT**

1. Số lượng thành viên HĐQT từ ba (03) đến mười một (11) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
  - c. Thành viên HĐQT công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
4. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
5. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
6. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
  7. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp:
    - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.
    - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất. Ngay khi được chấp thuận, việc bổ nhiệm này được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm.
  8. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

## **Điều 12. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

## **Điều 13. Chủ tịch HĐQT**

1. HĐQT bầu một thành viên của HĐQT làm Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty.
2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp HĐQT;
  - b. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của HĐQT bằng hình thức cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, email, hoặc hình thức khác.
  - c. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - d. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
  - e. Chủ tịch HĐQT ký các nghị quyết, quyết định và các hợp đồng thuộc thẩm quyền của HĐQT;
  - f. Chủ tịch HĐQT ký và ban hành các Quy chế nội bộ;
  - g. Phân công công việc cho các thành viên HĐQT;
  - h. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT;
  - i. Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc được giao nhiệm vụ là Người phát ngôn của Công ty;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

## **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Điều 15. Các cuộc họp của HĐQT**

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp HĐQT theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi Quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
  - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Cán bộ quản lý khác;
  - b. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
  - c. Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp HĐQT phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.
5. HĐQT họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác.
6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các hình thức bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại công ty.

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Tùy theo tính chất cuộc họp, HĐQT có thể mời Tổng Giám đốc, các Cán bộ quản lý khác, các chuyên gia tham gia họp nhưng không được quyền biểu quyết.
8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.
9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này.
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử (email). Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp thì mới hợp lệ.  
Nghị quyết của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

#### **Điều 16. Biên bản họp và Nghị quyết HĐQT**

1. Thư ký Công ty chịu trách nhiệm ghi biên bản phiên họp của HĐQT.
2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian, địa điểm họp;
  - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
1. Biên bản họp HĐQT phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT dự họp.
3. Căn cứ nội dung biên bản phiên họp, thư ký dự thảo Nghị quyết kỳ họp cũng như các quyết định liên quan để trình Chủ tịch HĐQT ký ban hành. Các nghị quyết, quyết định phải được gửi tới



các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc để thực hiện, Ban Kiểm soát để giám sát hoạt động của HĐQT. Khi cần thiết, thông báo cho Phòng, Ban, tổ chức đoàn thể về những vấn đề có liên quan để biết.

4. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 2 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
5. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
6. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
7. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

#### **Điều 17. Lấy ý kiến thành viên HĐQT**

1. Khi phát sinh vấn đề khẩn cấp hoặc vấn đề có thể nghiên cứu bằng văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT mà xét thấy không cần thiết phải tổ chức cuộc họp HĐQT bất thường, thì Chủ tịch HĐQT có quyền tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
2. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng Phiếu ý kiến (Phụ lục 1: Mẫu phiếu ý kiến thành viên Hội đồng quản trị). Thời hạn chậm nhất để trả lời Phiếu ý kiến là 07 ngày hoặc theo yêu cầu thời hạn tại văn bản lấy ý kiến thành viên HĐQT.
3. Kết quả lấy ý kiến thành viên HĐQT được Thư ký Công ty tổng hợp thành Biên bản tổng hợp ý kiến thành viên HĐQT (Phụ lục 2: Mẫu Biên bản tổng hợp Phiếu ý kiến thành viên Hội đồng quản trị) làm cơ sở ban hành Nghị quyết HĐQT.
4. Quyết định được HĐQT thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị tương đương với quyết định được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp HĐQT. Kết quả lấy ý kiến là hợp lệ khi ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có ý kiến và được thông qua theo ý kiến đa số.

#### **Điều 18. Các Tiểu ban/Cố vấn do HĐQT thành lập**

1. Tùy theo tình hình công ty, HĐQT quyết định thành lập một số Tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT, gồm:
  - Tiểu ban chiến lược và phát triển thị trường
  - Tiểu ban tài chính và đầu tư
  - Tiểu ban đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực
  - Tiểu ban kỹ thuật
  - Tiểu ban khen thưởng và kỷ luật
  - ...
2. HĐQT quy định về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.
3. Mục tiêu và chức năng hoạt động: đưa ra ý kiến đánh giá độc lập để tham mưu cho HĐQT về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực phụ trách.
4. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì HĐQT cử thành viên HĐQT phụ trách riêng về từng vấn đề.
5. HĐQT được quyền bổ nhiệm các Cố vấn HĐQT phụ trách từng lĩnh vực. Quyền lợi và trách nhiệm các Cố vấn do HĐQT quyết định.

## **Điều 19. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, HĐQT tuyển dụng hoặc bổ nhiệm Thư ký công ty để hỗ trợ HĐQT và Chủ tịch HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;
- Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính cho HĐQT và Ban kiểm soát;
- Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;
- Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT là phù hợp với pháp luật.
- Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 20. Đảm bảo vật chất cho hoạt động của HĐQT**

1. HĐQT sử dụng bộ máy, phương tiện vật chất kỹ thuật và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản lý của mình.
2. Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển các tài liệu của HĐQT. Những văn bản của cơ quan cấp trên hoặc cơ quan chức năng Nhà nước thuộc trách nhiệm xử lý của HĐQT được gửi tới Chủ tịch HĐQT.
3. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT.
4. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán các chi phí hợp lý mà họ đã chi trả khi thực hiện công việc được giao.
5. Thành viên HĐQT có thể trực tiếp làm việc, chất vấn, trao đổi với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao. Thời gian làm việc, chất vấn, trao đổi phải có kế hoạch trước ít nhất 03 (ba) ngày làm việc, không để ảnh hưởng đến công tác điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý;

## **IV. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN**

### **Điều 21. Trình báo cáo hàng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính;
  - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn

khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

## **Điều 22. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị].
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 23. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **V. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HĐQT VÀ BKS VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

### **Điều 24. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 25. Mối quan hệ công tác giữa HĐQT và BKS**

1. HĐQT và BKS đều là tổ chức quản lý của Công ty; Quan hệ giữa HĐQT và BKS là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và kiểm soát tính tuân thủ.
2. HĐQT và BKS phối hợp chặt chẽ với nhau để thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.
3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.
4. Chủ tịch HĐQT mời Trưởng BKS tham dự tất cả các phiên họp của HĐQT; Trường hợp xét thấy cần thiết Trưởng BKS có thể cử thêm các thành viên khác của BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT, nhưng phải thông báo cho Chủ tịch HĐQT biết trước phiên họp.
5. Tất cả các Nghị quyết; Quyết định và các văn bản có tính chất quản trị chung do HĐQT ban hành đều được gửi đến các thành viên BKS.

### **Điều 26. Mối quan hệ công tác giữa HĐQT và Ban điều hành**

1. Quan hệ giữa HĐQT và Ban điều hành là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và điều hành công việc hàng ngày. Trong quá trình thực hiện chức năng quản trị, HĐQT tạo điều kiện để Ban điều hành thực hiện tốt chức năng điều hành được Pháp luật và Điều lệ quy định. Ban điều hành tạo mọi điều kiện cần thiết để các thành viên HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ được HĐQT phân công.
2. Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm điều hành của Ban điều hành, các thành viên HĐQT có thể trực tiếp trao đổi với các thành viên Ban điều hành để giải quyết kịp thời.
3. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT; HĐQT có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện này. Tổng giám đốc có quyền từ chối thực hiện những Quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ và trái với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát biết.

## **VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác nghiêm túc chấp hành thực hiện Quy chế này. Ban Kiểm soát và các đơn vị liên quan có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế trong Công ty.

**Điều 28. Bổ sung, sửa đổi**

1. Trong quá trình thực hiện mọi ý kiến đề nghị sửa đổi bổ sung được phản ánh bằng văn bản cho Thư ký HĐQT để trình HĐQT.
2. HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế này khi có những thay đổi của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN ĐẮC HẢI**

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**“Về việc Thông qua Quy chế hoạt động BKS của Công ty”**

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM;
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

Theo quy định tại Điểm 1 Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp; Khoản 6 Điều 288, Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 6 Thông tư 116/2020/TT-BTC, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Quy chế hoạt động Ban kiểm soát theo bản Dự thảo đính kèm
2. Ủy quyền của ĐHĐCĐ:  
ĐHĐCĐ giao cho Ban kiểm soát Công ty hoàn thiện nội dung và ký ban hành Quy chế hoạt động Ban kiểm soát theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.  
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Thành viên HĐQT
- BKS
- Lưu TK HĐQT





# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Địa chỉ: 27 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 09, Tp Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 0294 3 740234

Fax: 0294 3 740 239

Website: [www.tvpharm.com.vn](http://www.tvpharm.com.vn)

Email: [info@tvpharm.vn](mailto:info@tvpharm.vn)

---

## DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trà Vinh, ngày 29 tháng 04 năm 2022

Trà Vinh, ngày 29 tháng 4 năm 2022

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược Phẩm TV.Pharm.*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/DHĐCĐ/2022 ngày 29 tháng 04 năm 2022,*

*Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Phẩm TV.Pharm*

*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Phẩm TV.Pharm bao gồm các nội dung sau:*

### **CHƯƠNG I**

#### **CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm TV.Pharm (gọi tắt là TV.Pharm) quy định về tổ chức hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động, giám sát của Ban Kiểm soát nhằm thực hiện theo các quy định, Điều lệ Công ty Cổ Phần Dược Phẩm TV.Pharm, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này được áp dụng chung cho hệ thống Công ty Cổ Phần Dược Phẩm TV.Pharm (bao gồm: Công ty Cổ Phần Dược Phẩm TV.Pharm, các Công ty con). Đối với công ty con là công ty đại chúng thì ngoài việc tuân thủ các quy định này còn phải tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán về Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát.

##### **Điều 3. Định nghĩa Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát (BKS) là cơ quan giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty nhằm giúp các cổ đông kiểm soát hoạt động quản trị và quản lý điều hành công ty.



#### **Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
2. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.
4. Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
5. Có đạo đức nghề nghiệp.
6. Có bằng Đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán;
7. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
8. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 5. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải kê khai các lợi ích:
  - a. Tên, địa chỉ, trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc số phần: tỉ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
  - b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại điều khoản 1 và phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty TV.Pharm trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Việc kê khai quy định tại điều khoản 1 và khoản 2. Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty và đúng với đạo đức nghề nghiệp.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của Công ty và cổ đông.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và/hoặc tài sản của công ty để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của Công ty.
4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về quyền lợi có thể gây xung đột mà Kiểm Soát Viên có được từ các tổ chức, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị đã xem xét và chấp thuận.
5. Không được cạnh tranh bất hợp pháp với Công ty hoặc cung cấp, tiết lộ thông tin cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của Công ty.
6. Trường hợp vi phạm qui định tại các khoản 1,2,3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.
7. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao mà gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 7. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:**

1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - a. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết hoặc năng lực hành vi dân sự bị hạn chế.
  - b. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty và được chấp nhận. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của thành viên BKS, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bổ sung Thành viên Ban kiểm soát thay thế. Không tham gia hoạt động của Ban Kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - a. Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 4 tại Quy chế này và pháp luật liên quan;
  - b. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

## CHƯƠNG II

### TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### **Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát của TV.Pharm có tối thiểu 03 người và tối đa 05 người. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
2. Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.
3. Ban Kiểm soát có thể thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện các nhiệm vụ của mình.
4. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát Viên không quá 05 năm và có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
6. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế trong nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật, Điều lệ TV.Pharm thì trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không còn đủ số lượng thành viên như nêu trên, Hội đồng quản trị TV.Pharm phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định.

#### **Điều 9. Quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Cuộc họp thường kỳ: Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi Quý một lần để rà soát, đánh giá và thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong kỳ (nếu có) và kế hoạch thực hiện tiếp theo.
2. Cuộc họp bất thường: Ban kiểm soát có thể triệu tập cuộc họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của ít nhất một trong những đối tượng sau đây:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - b. Từ hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị trở lên;
  - c. Trưởng Ban Kiểm soát;
  - d. Từ hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên;
  - e. Tổng Giám đốc;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải hoặc

ủy quyền cho thành viên Ban Kiểm soát triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường.

4. Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị họp có quyền triệu tập Ban Kiểm soát, các thành viên dự họp bỏ phiếu kín bầu chủ tọa cuộc họp.

#### **Điều 10. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp Ban Kiểm soát**

1. Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người triệu tập họp Ban Kiểm soát phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp được xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (có văn bản ủy quyền đối với thành viên không tham dự họp. Giấy ủy quyền theo mẫu số 02 đính kèm).
2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến địa chỉ của từng thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty. (Thông báo mời họp theo mẫu số 01 đính kèm).
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có thể tham dự họp, các cuộc họp của Ban Kiểm soát, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

#### **Điều 11. Quy định về điều kiện tiến hành cuộc họp và biên bản họp của Ban Kiểm soát**

1. Cuộc họp đầu tiên: Ban Kiểm soát bầu Trưởng Ban và ra các quyết định khác trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát trong thời hạn (07) bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số cử một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.
2. Cuộc họp thường kỳ: Cuộc họp Ban Kiểm soát được coi là họp lệ khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự họp. Trường hợp không trực tiếp tham dự họp, Thành viên Ban Kiểm soát có thể ủy quyền biểu quyết bằng văn bản cho một thành viên khác dự họp hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản.
3. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được lập thành biên bản. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lập bằng Tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát chậm nhất sau 07 ngày kể từ ngày kết thúc họp Ban Kiểm soát.
4. Biên bản họp Ban Kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp được lưu giữ tại trụ sở chính của

Công ty.

## **Điều 12. Quyết định thông qua tại cuộc họp của Ban Kiểm soát**

Các quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tọa cuộc họp.

## **Điều 13. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Kiểm soát**

1. Trưởng Ban Kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản.
2. Việc lấy ý kiến các thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản có thể thông qua hình thức gửi Email đến địa chỉ Email của từng thành viên song song với gửi bản cứng bằng phương thức bảo đảm. Căn cứ ý kiến của thành viên gửi qua Email có giá trị để Trưởng Ban Kiểm soát ra quyết định/ngợi quyết. Ý kiến trả lời qua Email có giá trị tương đương với ý kiến được ký bằng văn bản.
3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Phiếu lấy ý kiến gồm có các nội dung sau:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của Kiểm soát viên;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty;
  - g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.
4. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban Kiểm soát.

**CHƯƠNG III**  
**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát**

**1. Nhiệm vụ:**

- a. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc quản lý và điều hành công ty: giám sát việc tổ chức thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển kinh doanh và mục tiêu, kế hoạch kinh doanh của Công ty (tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy định của TV.Pharm).
- b. Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty.
- c. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- d. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- e. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- f. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo qui định tại khoản 2 Điều 9 Điều lệ của TV.Pharm. Ban kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến các cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- g. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện trường hợp vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác của TV.Pharm theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ TV.Pharm và Điều 160 Luật Doanh nghiệp, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
- h. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến

ơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- i. Giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư lớn, các giao dịch mua, bán lớn, giao dịch của Công ty với các bên liên quan.
- j. Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và định kỳ hằng năm, thực hiện soát xét lại Quy định nội bộ của Ban kiểm soát.

## **2. Quyền hạn:**

- a. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty, các cuộc họp chuyên đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- b. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao (nếu cần).
- c. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ TV.Pharm.
- d. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định tại Quy chế này hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ TV.Pharm.
- e. Có quyền đề cử ứng viên Ban Kiểm soát trong trường hợp số lượng ứng viên được đề cử, ứng cử thấp hơn số lượng thành viên cần được bầu vào Ban kiểm soát và/hoặc xét thấy ứng viên được đề cử, ứng cử không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế này và quy định nội bộ có liên quan của TV.Pharm.
- f. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- g. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- h. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông TV.Pharm và pháp luật có liên quan.

## **Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.
2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận tư vấn tham mưu trực thuộc Ban Kiểm soát.
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng

quản trị hợp bất thường theo quy định tại Quy chế này.

5. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận tư vấn tham mưu.
6. Đảm bảo các thành viên Ban Kiểm soát và các bộ phận trực thuộc nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
7. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát và các bộ phận trực thuộc trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
8. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
9. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
10. Yêu cầu thư ký ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
11. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật liên quan.

#### **Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy định tại Quy chế này một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty.
2. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát.
3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường theo Quy chế này.
4. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có.
5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
6. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.
7. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên Ban Kiểm soát.
8. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.



## **Điều 17. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành.
2. Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính/chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty TV.Pharm theo yêu cầu của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông TV.Pharm có quyết định khác.

**CHƯƠNG VI**  
**CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

**Điều 18. Thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát**

1. Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát có thể hưởng thù lao và/hoặc hưởng lương và chế độ khác liên quan phù hợp quy định pháp luật hiện hành và theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông TV.Pharm.
2. Thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của TV.Pharm.

**Điều 19. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông TV.Pharm nhất trí thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2022.
2. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong một cuộc họp được triệu tập hợp pháp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của TV.Pharm.
3. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh các hoạt động của TV.Pharm.
4. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**HÀNG PHÚC LÂM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Số: /20.../TB-BKS

## THÔNG BÁO

V/v: Mời tham dự họp Ban Kiểm soát của Công ty .....

*Kính gửi: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty.....*

Ban Kiểm soát Công ty ..... trân trọng thông báo và kính mời tất cả thành viên đến tham dự cuộc họp ..... của Ban, nội dung như sau:

1. Thời gian bắt đầu: ... giờ ....phút, thứ ....., ngày ... tháng ... năm 20.....
2. Địa điểm họp: .....
3. Nội dung chính của cuộc họp:
  - .....
  - .....
  - .....
4. Điều kiện tham dự cuộc họp: Là thành viên Ban Kiểm soát Công ty ..... đến ngày .../.../20..... hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ (theo mẫu Giấy ủy quyền Công ty ban hành).
5. Thành viên tham dự hoặc người được ủy quyền đến dự cần mang theo các giấy tờ sau:
  - Thông báo mời họp.
  - Giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực.
  - Giấy ủy quyền (*trường hợp nhận ủy quyền tham dự cuộc họp*).
6. Tài liệu liên quan đến cuộc họp, mẫu giấy ủy quyền được đăng tải trên Website của .....theo địa chỉ: .....

Thông báo này thay cho Thư mời họp.

Trân trọng thông báo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

**Mẫu số 02: Giấy ủy quyền**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng .... năm 20.....

**GIẤY ỦY QUYỀN**

(V/v: Tham dự họp Ban Kiểm soát của Công ty ..... )

**Kính gửi: Ban Kiểm Soát Công ty.....**

Tôi tên: .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Chỗ ở hiện tại:.....  
Điện thoại: .....Email:.....  
Là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty .....

**Nay tôi ủy quyền cho Ông/bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Chỗ ở hiện tại:.....  
Điện thoại: .....Email:.....

**1. Nội dung ủy quyền:**

- Thay mặt tôi tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát ..... theo Thông báo số: ..... ngày ...../...../20..... của Ban Kiểm soát.
- Trong phạm vi ủy quyền Ông/bà được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.

**2. Thời hạn ủy quyền:** Đến khi kết thúc cuộc họp.

Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Số: 19/2022/HĐQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM TÀI CHÍNH 2021**

V/v thông qua việc đầu tư Dự án Nhà máy Dược phẩm TVPHARM- EU GMP  
thuộc Dự án đầu tư Khu dược phẩm công nghệ cao TV.PHARM

Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần dược Phẩm TV.PHARM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đầu tư dự án Nhà máy Dược phẩm TVPHARM- EUGMP thuộc Dự án Khu Dược Phẩm Công Nghệ Cao TV.PHARM tại Tỉnh Trà Vinh với thông tin tóm tắt như sau:

- Tên Dự án: Nhà máy Dược phẩm TVPHARM- EUGMP**  
Thuộc Dự án: Khu dược phẩm công nghệ cao TV.PHARM ( Hạng mục Nhà máy sản xuất GMP-EU)
- Địa điểm thực hiện dự án: Cụm công nghiệp Tân Ngại, Đường Lê Văn Tám, Ấp Tân Ngại, Xã Lương Hòa A, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh
- Qui mô:  
Công suất thiết kế: 200.000.000 viên/năm/1ca sản xuất.  
Diện tích đất dự kiến sử dụng: Khoảng 10.000 m<sup>2</sup>
- Tổng vốn đầu tư dự án: dự kiến 440 tỷ đồng (*Bằng chữ : Bốn trăm bốn mươi tỷ đồng*), với các hạng mục tóm tắt như sau:  
*Đvt : Đồng*

HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	Tỷ trọng
Chi phí thiết bị	260.000.000.000	59.09%
Chi phí xây dựng	88.900.000.000	20.20%
Chi phí khác, trong đó :	91.100.000.000	20.70%
<i>Chi phí vận hành thử,thẩm định &amp;đánh giá xét duyệt</i>	<i>27.000.000.000</i>	
<i>Chi phí sản xuất thử, hóa chất TB phụ trợ</i>	<i>5.200.000.000</i>	
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>33.600.000.000</i>	
<i>Chi phí dự phòng</i>	<i>25.300.000.000</i>	
<b>Tổng</b>	<b>440.000.000.000</b>	<b>100%</b>

- Nguồn vốn đầu tư:

STT	Nguồn vốn	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ lệ
1	Vốn chủ sở hữu	132	30%
2	Vốn vay và huy động	308	70%

6. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua việc đầu tư dự án **Nhà máy Dược phẩm TVPHARM- EUGMP** thuộc Dự án Khu Dược Phẩm Công Nghệ Cao TV.PHARM tại Tỉnh Trà Vinh với nội dung tóm tắt nêu trên.
2. Thông qua việc giao/ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, thực hiện tất cả thủ tục, chính sách có liên quan trong việc thực hiện dự án **Nhà máy Dược phẩm TVPHARM - EUGMP** nêu trên bao gồm nhưng không giới hạn: tất cả thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền, thủ tục, chính sách với đối tác và nội bộ Công ty; quyết định phương thức, lộ trình đầu tư, phương án huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích; quyết định các vấn đề liên quan khác để triển khai dự án **Nhà máy Dược phẩm TVPHARM- EUGMP** thuộc Dự án Khu Dược Phẩm Công Nghệ Cao TV. PHARM và báo cáo kết quả triển khai trong Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
3. Thông qua việc giao/ủy quyền cho HĐQT ban hành các Nghị Quyết cho việc triển khai công tác đầu tư, xây dựng dự án **Nhà máy Dược phẩm TVPHARM- EUGMP**, chủ động trong việc quyết định bố trí, phân bổ nguồn vốn cho các hạng mục của dự án và thay đổi việc phân bổ vốn cho dự án tùy vào tình hình thực tế và phù hợp với quy định có liên quan.
4. Thông qua việc Hội đồng quản trị có thể giao/ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc Công ty thực hiện các nội dung do Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua!

Kính trình.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- TV.HĐQT, BKS
- Website công ty
- Lưu TK HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



HÀ NGỌC SƠN

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dược phẩm TV PHARM;
- Căn cứ các Báo cáo, Tờ trình do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 29/4/2022

**QUYẾT NGHỊ**

**ĐIỀU 1** Thống nhất thông qua:

- Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2021. Phương hướng hoạt động HĐQT năm 2022
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021. Kế hoạch năm 2022
- Báo cáo Ban kiểm soát năm 2021
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trong đó thông qua:

**1. Kết quả kinh doanh năm 2021:**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	NQ HĐQT (KH 2021)	TH 2021	TH/KH 2021	TH 2020	Tỷ lệ hoàn thành so cùng kỳ
Doanh thu thuần	600	760	127%	525,9	145%
Lợi nhuận sau thuế	80	80,4	101%	60,1	133%

**2. Kế hoạch năm 2022:**

- Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	760,0	900,0	18,4%
Lợi nhuận sau thuế	80,4	88,0	9,5%
Cổ tức	55%	10%	

- Kế hoạch đầu tư:

<b>STT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Kế hoạch chi phí năm 2021</b>
1	Tiếp tục triển khai Dự án Khu Dược Phẩm Công Nghệ Cao (Nhà máy EU-GMP)	170 tỷ đồng
2	Tiếp tục đầu tư cho máy móc thiết bị sản xuất	18 tỷ đồng
3	Hệ thống bán hàng	03 tỷ đồng
<b>Tổng cộng</b>		<b>191 tỷ đồng</b>

**ĐIỀU 2** Thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

*Dvt: đồng*

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>SỐ TIỀN</b>
1	<b>Lợi nhuận trước thuế hợp nhất</b>	<b>100.476.707.018</b>
2	<b>Thuế TNDN</b>	<b>(20.184.149.948)</b>
3	<b>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất</b>	<b>80.292.557.070</b>
4	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước</b>	
5	<b>Tổng lợi nhuận được phân phối của Công ty mẹ</b>	<b>80.487.629.515</b>
6	<b>Trích các quỹ</b>	<b>80.487.629.515</b>
	- Chia cổ tức bằng tiền (15% * Vốn điều lệ)	16.631.904.000
	- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (40% * Vốn điều lệ)	44.351.744.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	12.073.144.427
	- Quỹ an sinh xã hội	1.000.000.000
	- Bổ sung Quỹ ĐTPT sau khi khen thưởng hoàn thành KH theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2021	6.430.837.088
7	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>0</b>

**ĐIỀU 3** Thống nhất thông qua Quỹ chi phí HĐQT và BKS năm 2022 là **1,2 tỷ đồng**

**ĐIỀU 4** Thống nhất thông qua Quỹ tiền thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2022 như sau:

- Đạt 80% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 2%
- Đạt 90% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 3%
- Đạt từ 100% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 3.5 % + 10% LN Vượt

**ĐIỀU 5** Thống nhất thông qua danh sách Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:



1. PWC
2. KPMG
3. E&Y
4. Deloitte

Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị hoặc/và Tổng Giám Đốc đàm phán phạm vi, tiến độ, mức phí, xem xét quyết định ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán được chọn.

**ĐIỀU 6** Thống nhất thông qua việc miễn nhiệm vai trò thành viên Ban kiểm soát của Bà Nguyễn Thị Thanh Vân. Đại hội thống nhất bầu bổ sung ..... làm Thành viên Ban kiểm soát công ty. Nhiệm kỳ thành viên Ban kiểm soát bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát (2021-2025).

**ĐIỀU 7** Thống nhất thông qua tất cả các hợp đồng, giao dịch (bao gồm giao dịch vay, cho vay, bán tài sản...) thuộc thẩm quyền phê duyệt/chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông giữa Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm với các đối tượng sau:

- Công ty cổ phần Dược Aikya.
- Các Công ty có liên quan đến Công ty cổ phần Dược Aikya: Công ty cổ phần Aikya, Công ty cổ phần Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Aikya, Công ty cổ phần Dược Phẩm và Sinh học Y Tế, Công ty cổ phần Dược S.Pharm,...
- Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty.

**ĐIỀU 8** Thống nhất thông qua việc đầu tư Dự án Nhà máy Dược phẩm TVPHARM- EU GMP thuộc Dự án đầu tư Khu dược phẩm công nghệ cao TV.PHARM. Nội dung cụ thể theo Tờ trình Hội đồng quản trị đính kèm.

**ĐIỀU 9** Thống nhất thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ (Phương án đính kèm)

**ĐIỀU 10** Thống nhất thông qua toàn văn các nội dung sau:

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Điều lệ đính kèm). Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn thiện nội dung và ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được sửa đổi, bổ sung theo đúng nội dung đã được ĐHCĐ thông qua.
2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Quy chế đính kèm).
3. Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị (Quy chế đính kèm)
4. Quy chế hoạt động Ban kiểm soát (Quy chế đính kèm)

**ĐIỀU 11** Đại hội giao cho Hội đồng quản trị triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội.

**ĐIỀU 12** Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm tài chính 2021 ngày 29/4/2022 thông qua và được lập thành 04 bản có giá trị như nhau./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Ban điều hành
- Lưu Vp HĐQT, PKT, PHC

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**HÀ NGỌC SƠN**